

Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

LE DÉPÔT LÉGAL
N° A-1931



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 45, Rue Fannier, N° 45
SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
N° 4740
Saigon le 20/10/1932

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giả lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

ĐẦU NĂM 1932 CÓ GÌ LẠI ?

Có TÂN VIỆT - NAM THU-XÃ mới xuất-bản :

1. — VỞ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười
thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới
dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 400
(trương, giá 1\$).

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.

Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin đến nơi Báo quán Phụ nữ
Tân văn. Thơ và mandat mua sách cũng dễ cho
Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ
phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ liền gửi 0\$40.

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYẾN ĐÒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến
khích đời thi là hay, nhưng cũng chưa
đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người
coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí
có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"

và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu
tao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải
đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÁCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 156—30 Juin 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Phần đông cùng ba thể phần đông.
2. — Ý kiến về thời-sự : I, II
3. — Sự khổ-não với đời người. — THIẾU-SO'N
4. — Thơ phụ-nữ Nhật gửi cho phụ-nữ Tàu. — V. A.
5. — Câu hát xưa. — NG. K. BÌNH
6. — Nước Xiêm có cuộc biến thành linh.
7. — Hát bộ và hát cải lương. — V. H.
v.v. v.v.

GIA-CHÍNH—VĂN-UYỀN—TIỂU-THUYẾT VÀ
PHẦN NHÍ-ĐỒNG



PHẦN ĐÔNG CÙNG BA THỂ PHẦN ĐÔNG

Trong số báo xuất-bản thứ năm tuần trước, cũng nơi mục này, chúng
tôi có bày tỏ ý-kiến rằng cái lẽ phải ở đời không hẳn luôn luôn lúc nào cũng
là thuộc về phần-đông (la majorité).

Cứ như những sự kinh-nghiệm về thiệt-tế, thì cái phần ít (la minorité)
cũng có lắm khi lại là cái phần phải.

Hôm nay, chúng tôi muốn đem cái ý-kiến ấy trở ra mà bàn lại ở đây một
lần nữa cho thật rõ.

Trước hết, chúng tôi hằng xin lấy một cái vi-dụ về chuyện tuyên-cử.

Theo như cái cách-thức tuyên-cử đại-biểu văn thông-dụng trong nhiều
nước hiện nay, thì mỗi khi có cuộc bỏ thăm, trong các nhà tranh-cử, hễ ai
dặng nhiều số thăm hơn là nấy đắc-cử : bao giờ người ta cũng vẫn lấy phần
đông làm trọng. Cái người « căng-di-da » đã được nhiều số thăm hơn hết, ấy
tức là người xứng đáng hơn hết, bởi vì phần-đông cử-tri đã lựa chọn người
ấy kia mà !

Bất-ký ở nước nào, hễ có bày ra cái chế-độ tuyên-cử thì luôn luôn người
ta cũng phải lấy phần-đông làm thầy.

Thế nhưng chúng ta phải biết rằng những người đại-biểu đắc-cử theo
cách đó không phải luôn luôn lúc nào cũng là những người tài-năng lỗi-lạc,
học-vấn uyên-thâm, tóm lại một lời thì không phải lúc nào cũng là xứng-
đáng hơn hết ở đâu.

Đề chúng tôi xin cất nghĩa. Ví-dụ như nay có hai nước kia vắn đều dùng
cách bỏ thăm công-cử để lựa người thay mặt cho dân ; nhưng một nước thì
dân-trí đã khai-thông, số người khá vắn nhiều hơn số người dở, còn một
nước thì dân-trí hãy còn thấp kém, số người bầy vắn đông hơn số người

khả. Kịp đến khi có cuộc bỏ thăm công-cử, ở trong cái nước trình-dộ dân-tri cao hơn đó, thì phần đông nhơn-dân đã có con mắt tinh đời, có cái trí xét đoán, lại thêm biết lấy quyền-lợi công-dân của mình làm qui-trọng, cho nên tuy các nhà tranh-cử có giỏi khoa ngôn-ngữ, khéo tài vận-dộng đến đâu đi nữa, là phần đông cử-tri cũng biết chọn người xứng đáng để phủ-thác cái trách-nhiệm thay mặt cho mình; đến như những kẻ không có thiệt-tài thì không mong gì chen lọt vô nổi. Vậy thì, trong khi đó, sự lựa chọn của phần đông ta có thể tin được là một sự không sai lầm, mà cái người đại-biểu đặc-cử như vậy thường thường là một người có tư-cách xứng-dáng. Trái lại, ở trong cái nước trình-dộ dân-tri hãy còn thấp-thời, người giỏi thì ít, người dở thì nhiều, phần đông cử-tri chưa biết lấy quyền-lợi công-dân làm trọng, thì mỗi khi có cuộc bỏ thăm, trong các nhà tranh-cử, chẳng cử là người xứng-dáng hay không xứng-dáng, miễn khéo biết mánh-lời vận-dộng, thứ nhất là có sẵn cái thế-lực kim-tiền trong tay, thì không khó gì mà chẳng làm được cho cái cân cán tuyển-cử day về bên mình và chiếm lấy số thăm nhiều hơn ở trong cuộc tuyển-cử. Những người đại-biểu đặc-cử như thế, tuy-nhiên là cũng do sự lựa chọn của phần đông cử-tri mà đặc-cử, nhưng bởi cái phần-dòng kia tự nó đã chẳng ra gì, nên sự lựa-chọn của nó lại thường thường là sự lựa chọn không được xứng-dáng.

Chẳng phải chúng tôi đặt đều ra để nói chơi đâu, mà đó chính là một cái tệ-bệnh thường hay xảy ra ở những nước dân-tri thấp-hèn mới bắt đầu thiêt-hành cái chế-độ tuyển-cử. Tức như cái nạn hội-đồng « uý », nghị-viên « gặt » mà lâu nay chúng ta vẫn nghe thán-oán ở xứ mình đó, há chẳng phải là nguyên-nhơn bởi nơi sự lựa chọn sai lầm của một đám đông cử-tri hãy còn dốt-nát mà ra ư?

Ấy đó, cứ xem một cái ví-dụ về chuyện tuyển-cử mà chúng tôi vừa mới chỉ ra trên đó, độc-giã cũng đủ thấy rằng cái phần đông không phải luôn luôn là phần phải.

Về việc tuyển-cử, cái lẽ đó nó đã hiển-nhiên như vậy, thì về việc ngôn-luận, có thể nào nó lại khác đi được vay?...

Bây giờ chúng tôi lại xin nhắc đến Hội-chợ phụ-nữ. Ai cũng biết rằng báo giới Annam ở Saigon ta hiện thời gồm có :

1. — Đồng-Nai 2. — Lục- Tỉnh Tân-văn 3. — Đuốc-nhà-nam 4. — Công-giáo Đồng-thỉnh 5. — Công - Luận 6. — Trung - Lập 7. — Sài - thành 8. — Le Phare Indochinois 9. — La Tribune Indochinoise.

Cả thảy là mười tờ báo, mà chúng tôi xin đề riêng « Phụ-nữ Tân-văn » ra ngoài, nên hãy xin kẻ lấy 9 tờ, vừa chữ tây vừa quốc-ngữ. Trong 9 tờ báo của người Annam ta chủ-trương ở Saigon này, chỉ có bốn tờ công-kích Hội-chợ phụ-nữ, là : Trung-lập, Sài-thành, Công-luận và Le Phare. Nhưng mà nói cho phải, thì báo Công-luận chỉ công-kích vừa thôi, và lại chính ông Nguyễn-văn-Bá là chủ bút báo ấy, vẫn có tuyên-ngôn với một người bạn thân của bôn-

báo rằng theo như lương-tâm ông, thì trận bút-chiến này thiệt là quá với những cái lỗi đáng nói nhiều lắm. Và gần đây báo Công-luận và Le Phare hình như cũng đã đặt mình ra bên ngoài cuộc bút-chiến vô-vị kia rồi. Thế thì bây giờ đây cũng như chỉ còn có hai tờ báo đương đeo-duôi theo cái « công việc sang trọng » ấy, là Trung-lập và Sài-thành mà thôi. Trong 9 tờ báo, mà chỉ có 2 tờ công-kích, như thế thì cái dư-luận phản-đối Hội-chợ phụ-nữ đó là thuộc về phần đông hay là phần ít?

Bởi thấy hôm nay hàng ngày Trung-lập và Sài-thành vẫn cao-rao rằng phần đông dư-luận vẫn ngả về phe họ, nên chúng tôi mới chỉ sơ ra như trên đó mà chơi, chờ đầu cho cái dư-luận phân-đối kia mà quả thuộc về phần đông đi nữa là cũng chưa đủ cho công-chúng tin theo, bởi vì ở trên kia chúng tôi đã chỉ tỏ ra rằng cái phần đông không phải luôn luôn lúc nào cũng là phần phải.

Thế thì trong chín tờ báo của Annam ta ở Saigon này, mà rọt-dồng-hồ chỉ có hai tờ là cổ ý công-kích Hội-chợ phụ-nữ : Sài-thành với Trung-lập. Cái mà các ông gọi « phần đông của dư-luận » là vậy đó !

Nhưng mà thôi, chúng tôi chẳng hơi đâu mà đi cãi lẽ với họ về khoản đó làm gì, bởi vì những người nào đã chịu khó đọc kỹ những lời của chúng tôi ở trên thì ắt cũng hiểu rõ cái giá trị không như định của phần đông và phần ít mà !

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi vẫn tin rằng cái trình-dộ độc-giã ngày nay quyết không phải như trình-dộ của độc-giã năm, mười năm về trước : không phải hề thấy các báo hùa nhau cò-dộng việc nọ thì cho việc nọ là chánh-dáng, cũng như không phải thấy các báo rập nhau công-kích việc kia, thì cho việc kia là sai lầm. Không, không, vô-luận đối với việc gì, công-chúng ngày nay cũng không lấy cái số các tờ báo khen chê đóng flap ít làm định-bình, mà cái sự định-bình của công-chúng ngày nay nó vẫn dựa vào nơi cái cách khen hay cái cách chê kia vậy.

Còn nhớ trước kia, hề mỗi khi xảy ra có cuộc bút-chiến ở giữa các báo với nhau, thì trong độc-giã bấy giờ có một số đông vẫn lấy làm vui thích, bởi vì được nghe các báo họ... chửi nhau. Nhưng bây giờ đây thì lại trái hẳn ; không phải những người đọc báo bây giờ không ham bút-chiến, họ vẫn ham lắm chứ, nhưng ham là ham những cuộc bút-chiến có ý-nghĩa, những cuộc bút-chiến để tranh-biện về tư-tưởng, về văn-chương kia. Chỉ như đối với những bài công-kích hèn-hào vô-lẽ, trong đó những giọng thô tiếng tục nhiều hơn là những sự lý phải chăng, thì phần nhiều độc-giã họ chỉ đọc chơi một lượt đến hai lượt là nhiều ; nếu có tờ báo nào không hiểu cái tâm lý ấy mà còn « bút-chiến » dai, thì ấy là tự mình muốn làm cho mình mất bớt độc-giã.

Cái trình-dộ của phần đông độc-giã bây giờ là vậy đó, cho nên bất-kỳ về việc gì, độc-giã cũng do theo cái cách tranh-luận của các báo mà xét đoán phải chăng, chứ không phải rằng hề thấy phần đông các báo hùa nhau công-kích một việc hay một người nào, thì công-chúng ở bên ngoài cũng nhắm mắt bưng tai mà tin theo rằng việc ấy hay người ấy là vậy. — P.N.T.V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Trong cuộc cử đại-biểu đi dự Thượng-hội-dồng Thuộc-địa, các ông họ nhắc đến chị em ta!

Trong vài ba tuần lễ nay, các báo quốc-văn ở Saigon báo nào cũng đều thấy có đăng những bài nói chuyện cử một người đại-biểu đi qua Paris dự vào Thượng-hội-dồng Thuộc-địa.

Đó là chúng tôi nói về các báo của phe dân-ông.

Chờ còn đối với Phụ nữ Tân-văn chúng tôi đây, thì chuyện cử đại-biểu đi dự Thượng-hội-dồng Thuộc-địa cũng như mọi việc chánh-trị khác, không phải là cái mà chúng tôi có thể đem ra làm vấn-đề để nghị-luận.

« Biết thân mình, biết phận mình thế thôi », chị em chúng tôi không bao giờ dám xen-lo vào những việc mình không nên nói.

Song lẽ, ngồi nhà xem những bài kỹ-thuật đăng ở các báo hằng ngày, những bài kỹ-thuật nói về cuộc diễn-thuyết tranh-biến của ông trạng-sư Dương-van-Giáo đã lập ra tại rạp hát Đới-Có, chị em chúng tôi thấy có một vị diễn-giá phát-biểu cái ý-kiến rằng « nên lập thêm nhiều cuộc diễn-thuyết khác và cử-động cho việc nam-nữ phổ-thông đầu-phiếu ». Lại mới đây, một tờ báo hằng ngày kia có đăng bức thư của ông N..... trong thư tác-giả cũng nói chăm-bám rằng mình vẫn chủ-trương cách « nam nữ phổ-thông tuyển-cử ».

Ấy đó, chị em bạn gái ta đã thấy chưa : các bạn râu mày Việt-nam bây giờ họ tử-tế lắm, họ vẫn công-nhiên kêu-nài cho chị em chúng ta được dự vào cuộc bỏ thăm cử người đi qua tây để thay mặt cho Nam-kỳ ta ở Thượng-hội-dồng Thuộc-địa đó.

Không phải mới nghe nói đến cái quyền bỏ thăm thì chị em chúng tôi đã mừng quính ! Chúng tôi đâu có quên rằng

phần nhiều người đàn-ông vẫn chưa hề được hưởng-dùng cái quyền ấy kia mà ! Chúng tôi lại cũng không quên rằng cái quyền bỏ thăm cũng như bao nhiêu cái quyền-lợi khác mà bây giờ chúng tôi vẫn chưa có sẵn trong tay, không phải là chỉ mấy câu diễn-thuyết của một ông nào ở rạp hát Tân-dịnh, hay một ít giòng chữ cử-động đăng trên một tờ báo hằng ngày mà đã đủ làm cho chị em chúng tôi thâu-hoạch đăng đầu.

Thế thì cái việc « nam nữ phổ-thông tuyển-cử » mà có người đã nói tới hôm rày đó, chị em chúng tôi cũng coi như các ông chỉ nói mà chơi vậy thôi.

Song lẽ, cái sự nói chơi ấy không phải là không có chỗ quan-hệ : quan-hệ là vì nó chỉ tỏ ra rằng bây giờ đây, trong đám đàn-ông cũng đã có người chịu nhìn nhận rằng chị em chúng tôi tuy là đàn-bà song cũng cần phải được hưởng-dùng đủ các cái quyền lợi làm người, làm dân mà lâu nay đàn-ông vẫn giành riêng cho họ. Mà sở-di bây giờ trong nam giới đã có người chịu nhìn nhận như thế, há chẳng phải là nhờ lâu nay chị em ta đã có một số đông người biết đoàn-kết nhau lại mà bày tỏ cái ý muốn của mình ra một cách rõ rệt đó ư ?

Cho nên khi nghe mấy ông họ nhắc đến việc « nam nữ phổ-thông tuyển-cử », chị em chúng tôi cũng mừng, song mừng là mừng như vậy, chứ chẳng phải mừng nay mai sắp được quyền bỏ thăm !



Ở Saigon cũng nên cấm đi xe đôi

Tại Hà-nội gần đây có nổi lên một cuộc dư-luận về vấn-đề xe-cộ đi trong thành-phố. Ngoài các ông nghị-viên đem ra bàn-luận ở Hội-dồng thành-phố, còn các nhà báo cũng bàn. Trong những vấn đề họ cãi nhau, vấn-đề đi xe đôi (nghĩa là hai người ngồi trên một chiếc xe kéo) coi bộ có vẻ kịch liệt hơn hết.

Một phái cho phép đi xe đôi ; một phái phản đối. Báo « Đông-tây » thuộc về phái sau ; báo « Tân-thiếu-niên » thuộc về phái trước. Bên phái cho phép nói có lý ; nhưng bên phái phản đối tưởng lại còn có lý hơn.

Đại-ý phải trước cho sự đi xe đôi là tiện lợi cho hai đảng : đảng người đi xe và đảng người kéo xe. Người đi xe nếu phải thuê hai chiếc xe cho hai người ngồi mà phải trả 0\$20, thì trong khi cho phép đi đôi, họ chỉ phải thuê một chiếc và trả có 0\$15, lợi cho họ được 5 đồng su. Còn người kéo xe, kéo một người chỉ được 0\$10, song cho phép ngồi hai người thì họ sẽ được 0\$15 trong một chuyến kéo.

Tiền cho người thuê, lợi cho người làm thuê, lúc bình thường, do theo cái nguyên-lắc đó cũng đã là nên lắm ; huống chi vào dạo khùng-hoảng này, sự tiện lợi ấy lại càng cần có hơn. Như vậy, bên cho phép nói nghe cũng có lý lắm đa.

Còn cái lý-do của bên phản-đối ?

Bên phản-đối vin lấy ba cái cớ :

Một là : ngồi đôi thì nặng cho người kéo. Một người kéo một người là vừa sức rồi. Nếu kéo đến hai người thì người kéo phải dùng sức nhiều hơn, tuy họ vì ham tiền mà không kể sự ấy, chứ kỳ thiệt là sự nguy-hiêm cho sức khỏe của họ vậy. Cái lợi thêm 5 su nữa chẳng bù với sự hao-tồn sức khỏe ấy đâu.

Hai là : coi ra khiếm nhã. Người ta mà làm ra trâu ngựa để kéo kẻ đồng loại mình, là sự khiếm-nhã rồi ; phương chi còn phải kéo đến hai người, đầy-dọa cái thân càng thêm nặng-nề hơn nữa, thì càng chướng mắt hơn.

Ba là : choán mỗi của người kéo khác. Ngày nay ở thành-phố nào xe-kéo cũng nhiều và bị xe-hơi giành mỗi hết, nên nó phải ế. Đã vậy mà nếu còn cho phép đi đôi, hai người ngồi chung một xe, tất phải càng ế hơn. So-sánh mà coi, cho đi đôi thì một người kéo chỉ có lợi thêm 5 su, song nếu không cho đi đôi, thì hai người sẽ phải thuê hai chiếc xe mà người kéo chiếc kia sẽ được lợi

PHỤ NỮ TÂN VĂN

một cái. Ta không nên tính lợi cho người thuê xe được bởi đi 5 su như trên kia, vì họ đã có tiền thuê xe được thì năm su với một cái cũng chẳng là hao ; nhưng ta phải tính cái lợi cho người kéo xe, hề mỗi hành khách riêng một cái xe thì họ sẽ được nhiều mỗi.

Chúng tôi biểu đồng-tình với bên phản-đối, vì cái lý-do của bên họ sung-lúc hơn.

Xong rồi, chúng tôi mới ngó quanh-quần đến nói xe-kéo ở trong ngoài châu-thành Saigon ta.

Ngày xưa, ở đây cấm đi xe đôi rất nghiêm-nghặt. Chẳng biết từ hồi nào đã bãi cái cấm ấy hay sao mà hiện nay thỉnh-thoảng cũng có thấy người ta đi đôi trên xe-kéo hoài. Từng thấy ban ngày lừng-lừng ở đường Catinat mà cũng có đồng-xa kia chờ.

Phải chi hai người đàn-ông bết hay đàn-bà hết mà ngồi chung xe thì còn khá ; đôi khi ngó thấy một nam một nữ mà ngồi chung xe, coi mới dễ gai mắt cho.

Nói vậy, không phải chúng tôi còn có cái con mắt thù cừ đâu. Bởi chiếc xe-kéo chật-hẹp quá, mà trai gái ngồi kè nhau thì có cái vẻ tiết-áp, đem sự tiết-áp phơi ra ngoài đường, trước mặt công-chúng thì không thể coi được, là lẽ cố-nhiên.

Không nên phân bì với đàn-ông đàn-bà ngồi chung trên xe hơi. Bởi xe hơi rộng, tuy đông xa mà ai có chỗ ấy, cách nhau xa ra, nên coi không ngại mắt.

Sự tiết-áp của nam nữ không nên phơi ra trước mặt công-chúng, là lẽ rõ ràng lắm rồi, huống chi đằng trước cái xe còn có người kéo nữa. Một người đồng loại phải ra thân làm trâu ngựa, phục-chịch cho sự tiết-áp ấy, thì con mắt chúng ta còn nỡ nào nhìn được ?

Bởi các lẽ trên đó, chúng tôi xin sở cảnh-sát thành-phố ra lệnh lần nữa cấm ngặt sự hai người đi chung xe, nhất là trong khi có một người nam với một người nữ, lại càng thi-hành cái cấm-lệnh ấy gắt hơn nữa.



SU' KHỔ NÀO VỚI ĐỜI NGƯỜI

Une grande âme doit contenir beaucoup plus de douleur qu'une petite.

CHATEAUBRIAND

Một cái tâm-hồn vĩ đại phải chứa nhiều sự đau đớn hơn một cái tâm-hồn nhỏ nhen.

Tôi có người em gái họ chết đã được ba năm nay. Năm đó em tôi mới 22 tuổi. Trước khi già-thể từ-trần, lúc còn nằm trên giường bệnh, em tôi thường hay cầm viết chì vạch lên giấy những dòng chữ xiên-xéo mà tôi còn giữ được đến bây giờ. Trong những dòng chữ xiên-xéo đó, tôi có đọc được mấy câu thơ này:

« Đau đớn thay bạn Hoài-châu,
Quanh năm chan chứa lệ sầu khôn khuây.

« Ra gì thế-sự mà mong,

Đời là biển-khổ còn hồng-vui chi? »

Em tôi, đầu xanh, tuổi trẻ, chưa chồng, chưa con, chưa hề biết sự hệ-lụy của tình-ái, chưa hề rõ nỗi đau đớn của đời người, ai ngờ mà lại có cái tâm-trạng bi-thương, phát ra ở những lời ai-oán như thế?

Tôi như vậy mà suy nghĩ đến những sự khổ não của người đời, tự hỏi: vì đâu mà có? bởi đâu mà nên? và tự tìm coi đối với nhơn-sanh, nhơn-loại, cái ảnh-hưởng của nó ra thế nào?

Khóc vì nỗi thiết-tha sự-thế,

Ái bày trò bãi bể nương dâu?

Trắng răng đến thừa hạc đầu,

Từ sanh kinh cu lăm nau mấy lần?

(Cung-oản)

Vì thế-sự khát-khe, vì trò-dời huyền ảo, vì những nỗi từ-biệt sanh-ly, vì những cảnh tai-tương biến-nghiệp, mà lòng ta cứ phải thiết-tha đau khổ, mà mắt ta cứ phải giọt lệ vấn dài.

Chẳng những thế. Ta đau lòng, ta than khóc thương có khi không vì ta, lại vì người thương của ta, có khi không vì người thương của ta, lại vì những người mà ta không hề có quen biết gì cả; người ta không quen biết còn có trong nhơn-loại, chứ đối với những giống chim muôn thú-vật, hoặc đối với những loài cây-cỏ vô-tri, ta cũng chưa hẳn đã là tuyệt nhiên vô-cảm.

Một nhà triết học La-mã, ông Marc-Aurèle, có nói một câu đại ý rằng: « Ta sống ở đời cũng phải tự vì mình như một tảng đá giữa biển khơi cho sóng vỗ vào mà phải tan ra bọt. »

Vì mình như một tảng đá, nghĩa là muốn bỏ hẳn cái phần hồn của mình ra ngoài cái phần xác của mình đi. Mà sau khi hồn đã lìa xác thì thân mình chỉ còn được là một vật vô-tri, đáng gì cho ta phải nói đến.

Ta đã không phải là vật vô-tri, nghĩa là ta có cảm-giác, có linh hồn, thì tự nhiên ta phải biết đau-đớn khổ não. Huống cớ đời này là một trường sanh hoạt, lúc nào cũng náo động cũng lộn-xộn, cũng có sự tương-phản, xung-đột luôn luôn. Mà hề đã có lộn-xộn, có xung-đột thì tất phải có những nỗi thâm-mục thương-tâm nó khiến cho cái tâm-hồn tinh-cảm của ta không thể y-nhiên bất động ở giữa những cái hoàn-cảnh đó được.

Ra chỗ chiến-trường, kia ta bị đạn nằm rên. Thừa hành nghĩa vụ, kia ta thấy điều nguy hiểm. Giữa cảnh gia-đình, kia mẹ chết cha xa. Dưới mái trường học, kia thầy trò phân rẽ. Trên đường tình ái, kia ai đã lỗi đạo quên nghi. Trong đời xã-hội kia bao sự tương tàn tương sát. Nhất thiết đều có thể là những nỗi đau khổ cho ta cả.

Tôi nói « có thể », là vì nếu ta thiết hành được lời nói của nhà triết-học kia mà luyện cho mình được như tảng đá vô tri, thì những nỗi vừa kêu là đau đớn còn lấy đâu bạn lòng ta được mà thành nên những nỗi đau đớn của ta?

Nhưng có cảm-giác mà làm cho mất đi, có linh hồn mà hủy cho tiêu đi, là một sự không làm được, mà nếu có làm được cũng không nên làm.

Sao vậy?

Thú vật có giống đẻ con ra rồi ăn con liền đó, mà sao người ta thấy con chết lại đau lòng?

Dân-tộc dã-man có giống giết người ăn thịt, sao ta thấy đồng loại đổ máu mà động tâm?

Sao nhà bác học phải băn-khoăn nghĩ ngợi đến những vấn-đề xa lắc xa lơ, mà chủ nông phu lại

PHU NU TAN VẠN

giữ được khối óc thanh thoi mộc mạc?

Sao khách giai-nhơn cứ hay nhớ trăng cảm gió mà chỉ gái quê lại đành vô tình với những cảnh sắc đẹp đẽ của thiên nhiên?

Nếu ta để con mà dám ăn con, thì con ta chết ta cũng chẳng thấy gì là đau đớn. Nếu ta dám giết người mà ăn thịt, thì máu người đâu khiến được cho ta phải động tâm. Nếu nhà bác học cũng một khối óc mộc-mạc như chủ nông phu thì đâu biết lao tâm khổ tứ mà lo lắng chuyện đời? Lại nếu khách giai-nhơn mà cũng một tâm hồn ngây thơ như chị gái quê mùa thì còn đâu hay cảm hoài than thở cùng nước, non, cây cỏ?

Xét ra người ta càng văn minh thì cái tâm hồn người ta lại càng linh-động và cái tinh-cảm người ta lại càng phong phú mãi lên. Tâm hồn linh-động thì cảm-giác được mau, mà tinh-cảm phong phú thì hưởng thọ được nhiều. Mà hưởng thọ được nhiều, ấy là hưởng-thọ nhiều sự đau đớn vậy.

Sự đau đớn vậy là đi liền với sự tiến-hóa và cũng tăng theo với cái trình độ văn minh của nhơn-loại.

Song cùng trong giống người văn minh, cùng trong giống người phải chịu nhiều khổ-não, tôi lại thấy đàn-bà có tư-cách hơn đàn-ông về chỗ đó nữa kia.

Thiệt vậy, khi tôi đau, cha mẹ tôi ai cũng lo buồn cho tôi, mà nhận kỷ nét mặt thì thấy mẹ tôi thăm-đạm thiết-tha hơn cha tôi nhiều lắm. Tôi nằm trên giường bệnh, chị tôi thường hay sẵn sóc cho tôi, mà anh tôi lại bỏ tôi đó đi vui chơi cùng chúng bạn. Ngày mẹ tôi chết, giữa lúc em gái tôi đương khóc than vật vã thì óc tôi có khi lại vơ-vẩn nghĩ-ngợi vào những chuyện đầu đầu.

Xét ra thì quả thiệt đàn-bà đa tình hơn đàn-ông. Và cũng vì đa-tình mà nên đa-cảm.

Bởi đa-cảm mà thành đa-sầu. Đa-sầu ấy là nhiều khổ vậy.

Cơ khổ! Tôi nghiệp chưa? Đã nhọc chất liệu hồ mà lại còn thêm đa-sầu đa-lụy, nghĩ thiệt đáng ái-ngại cho bạn nữ-lưu vô cùng.

Nhưng, điều mà ta ái-ngại cho chị em, biết đâu lại chẳng là điều ta thua sút chị em?

Ta thua sút là vì cơ-thể trong người ta không được thanh-tao mềm-mại bằng chị em, khiến cho tâm-hồn tinh-cảm ta không được linh-hoạt phong-phú như chị em, để mà hưởng thọ sự đau đớn bằng chị em vậy.

Hoặc sẽ có kẻ phản đối: « Báu gì cái khổ mà giành lấy hơn? »

Ừ, cho cái khổ không có gì là báu cả. Song ở cỏi

đời này sự khổ nào có chứa một ai? Huống đối với những người đã sẵn có cái lòng dễ cảm, cái dạ dễ sâu, cái tinh-thần dễ vì những nỗi trần ai tục-lụy mà xúc-động thương-bi, cái tâm-hồn dễ vì những cảnh tang thương vãn-cầu mà xót-xa ngùi-ngẫm, thì sự sống tức là sự khổ, mà muốn cho hết khổ thì một là phải tự hủy cái linh hồn, hai là phải lánh trần xa tục.

Một nhà văn-sĩ Pháp có nói: « Lòng ta như một con rắn độc nó tự cắn lại mình.... Chúng ta biết cái sâu vô cùng như g ngày thăm-đạm. Chúng ta biết cái thăm vô-hạn những đêm không cùng. »

(Notre cœur est un serpent qui se dévore..... Nous avons l'angoisse des jours obscurs, l'horreur des nuits qui recommencent (Edouard Rod).

Phải. Lòng ta là một con rắn độc nó tự cắn mình. Nếu trước những cái khổ cảnh ở đời, mà ta cứ đều y-nhiên vô-cảm thì đâu có thành được những nỗi khổ-tâm nó nung nấu lòng ta?

Không, ta không phải là vật vô-tri, ta không phải là giống vô tình, đời càng văn-minh càng gây thêm nhiều khổ-cảnh, ta càng tiến-hóa ta càng phải có lắm nỗi khổ-tâm.

Trong Thánh-kinh có câu nói cùng phu-nữ: « Người sẽ sanh đẻ ở trong sự đau đớn. »

Tiếp theo với câu đó, ta có thể nói thêm được rằng: « Chính bạn sanh-trưởng ở trong sự đau đớn. »

Khi thai nghén, lúc sanh nở, trong những ngày con bệnh con đau, trong những tháng con sai, còn đến, người đàn-bà thiệt không lúc nào là không đau đớn, cực-khổ, lo-lắng, âu-sầu.

Đã vậy mà nào phải chỉ có những lúc đó mới khổ-cực thôi đâu? Suốt đời người đàn-bà lúc nào cũng như có cái sầu vô-cùng, những ngày thăm-đạm, hoặc có cái thăm vô-hạn những đêm không-cùng.

Cái sầu vô hạn, cái thăm vô-cùng chính là những sự cần rút của tâm-lòng đa-cảm mà Tao-hóa đã ban riêng cho phu-nữ như có ý bắt bạn gái ta phải sanh-trưởng ở trong trường khổ-não vậy.

Tuy nhiên, sanh trưởng ở trong trường khổ nào mà nếu ta biết lợi-dụng được những bài học của nó thì vị tất đời ta đã chẳng có được cái ảnh hưởng sâu-xa đối với nhơn-sanh, nhơn-loại.

Nhà văn-hào Chateaubriand có nói: « Người ta đổ bụng đàn bà mà ra để rồi lại tự treo lên vú và lên miệng đàn bà. »

(L'homme sort du sein de la femme pour se suspendre à sa mamelle et à sa bouche).

Do bụng đàn bà mà ra, nhờ vũ đàn bà nuôi sống, lại phải hô-hấp cái thanh khí tự miệng đàn bà thở ra, như thế thiết đều là cái chứng cứ cho ta nhìn nhận thấy cái ảnh-hưởng của đàn bà đối với cả-và cuộc đời ta vậy.

Mà cái bụng đó lại sẵn chứa sự khổ não nó vùn vùn hòa theo với giọng sữa ở vú, ra theo với hơi thở ở miệng mà truyền nhiễm sang ta, thì cái tâm-hồn của ta chính đã có nửa phần cái tâm-hồn đa-cảm đa sầu của phụ-nữ sắp nhập.

Cái tâm-hồn đa-cảm đa-sầu đó là cái cơ-quan giáo-dục của ta vậy. Nó cảm lòng ta bằng tình thương yêu, nó nồng chát ta trong sự đau đớn, nó luyện tài ta bằng điều khổ não, nó từ đức ta bằng giọng thiết tha.

Thiết vậy. Người mẹ nào không biết đau đớn ấy là không có tư cách dạy con cho nên người trầm-tiền cương-ngệ đã dự-bị sẵn sàng để phần dẫu trong cõi đời, biển khổ.

Người vợ nào chưa từng khổ-não không bao giờ biết an ủi được những sự khổ não của chồng mà và lãnh lại được những vết thương-tâm ở trong đời người quân-tử.

Kẻ vô tình vô cảm chẳng lòng cảm hóa được ai. Mà những người thờ-sơ mộc-mạc không bao giờ có cái sức mạnh tinh-thần đủ lay động được cây viết nhà thi-sĩ.

Một nhà trừ-thuật ta có nói một câu rằng : « Bao nhiêu anh-hùng, hào kiệt, tài-tử giai-nhơn xưa nay đều là xuất-thân trong hội đa-tinh, tốt-nghệ trong trường khổ-não mà ra cả. »

Xuất-thân trong hội đa-tinh là đã chịu ảnh-hưởng ở cái tâm-hồn của phụ-nữ, mà tốt-nghệ trong trường khổ-não cũng thương do những bài học của phụ-nữ ban cho.

Sự khổ não là cái kết-quả của văn-minh mà chính nó lại là cái động-lực cho sự tấn-hóa của loài người.

Cái động-lực đó một phần lớn do tự đàn-bà, nhưng không phải là do những người suốt đời chỉ biết sung-sướng an-vui mà chẳng thêm biết tới sự khổ não của nhơn-sanh, nhơn-loại.

THIẾU-SƠN

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Mây chuyện lạ đời

Ai hút thuốc nhiều hơn hết ?

Người ta thuật chuyện rằng vua Zogul nước Albanie mỗi ngày hút hết 100 điếu thuốc.

Có lẽ ông vua ấy giết giải quán-quân về sự hút thuốc nhiều chẳng.

Nếu ông sống 50 năm nữa mà ngày nào cũng hút như thế, thì giết giải quán-quân đặng, chờ bây giờ trên đời còn lắm người hơn.

Một người Đức tên là Stark, ở kinh-thành Berlin, mới chết vài tháng nay, lúc sanh-bình anh ta tự khoe rằng luôn trong 60 năm, tính ra anh ta hút hết chừng nửa triệu (500.000) điếu thuốc. Ghiền hút đến nỗi anh ta nói rằng : « Ai đưa cho tôi một điếu thuốc với một người con gái mỹ miều, thì tôi lấy điếu thuốc hơn. »

Thế mà anh Stark cũng chưa giết giải quán-quân được đâu. Hiện giờ có một anh người Áo, tên là Nanas, hút 63 năm nay, cộng lại tới 628.000 điếu thuốc. Người ta tính ra, những điếu thuốc ấy nếu đem nối đầu với nhau thì dài tới 64 cây số.

Hiện nay Nanas là người hút thuốc nhiều nhất trong thế-giới.

Cuộc thi lạ đời : ăn bún

Đời nay, người ta mở ra nhiều cuộc thi lạ đời hết sức. Trước khi chưa mở ra, không mấy ai dám tưởng tượng tới.

Ấy là cuộc thi ăn bún ở một quận kia bên Pháp. Có 18 người dự thi. Và thể-lệ như vậy : ăn một cân bún, ai ăn mau hết thì được giải nhất ; có đều chỉ lấy miệng tấp bún mà ăn, chờ không được xúc bằng nĩa, cũng không được bốc bằng tay.

18 thí-sanh ngồi một dãy dài, chấp tay ra sau lưng ; 18 đĩa bún để trên bàn : khi giám-khảo ra hiệu một cái, thì 18 cái đầu cúi xuống đĩa bún, há miệng ra tấp lia lịa, coi thật ngộ nghĩnh và tức cười.

Một cậu 17 tuổi được giải nhất, vì cậu ta chỉ tấp có 14 phút đồng hồ, hết một đĩa bún đầy vùn.

Cuộc thi này cũng ngộ.... nhưng mà hơi gớm một chút.

NHƠN CUỘC NHỰT HOA XUNG ĐỘT

BỨC THƠ CẢM-ĐỘNG CỦA PHỤ-NỮ NHỰT GỢI CHO PHỤ-NỮ TÀU

Thường xem các báo Tây Nam hằng ngày, chắc hẳn chị em đã biết rằng cái việc binh Nhựt thỉnh-linh chiếm-cứ Mãn-châu của Tàu từ hồi tháng 9 năm ngoái, ấy chính là phái vô-nhơn (les militaristes) của Nhựt đã làm một cách tự-chuyên, chờ ban đầu không phải là do ý-kiến hay mang-lệnh của chánh-phủ Nhựt. Bỗng-tâm của chánh-phủ Nhựt hồi đó, mà như là ông Ngoại-giao thượng-thor Tệ-Nguyên, muốn dùng cách hòa-bình ngoại-giao để giải-quyết những việc lôi thôi với Tàu, mà không phải muốn dùng võ-lực. Bởi vậy lúc mới xảy ra vụ xâm-chiếm Mãn-châu, thì ở giữa Nội-các Nhựt (do Nhực-Quy làm thủ-tướng), ông Tệ-Nguyên gây gổ với ông Lục-quân thượng-thor Nam-Mộc, bảo rằng phải vô-nhơn đã làm tự-chuyên như thế, nếu có xảy ra việc gì rắc rối về sau, thì phải vô-nhơn phải chịu lấy trách-nhiệm. Các ông thượng bất đồng ý-kiến với nhau, đến nỗi Nội-các Nhực-Quy phải đi.

Ấy là cái chứng cứ rằng chánh-phủ Nhựt không muốn lấy võ-lực để đối với Tàu vậy. Có lẽ sau khi phái vô-nhơn đã làm lỡ đi rồi, hình như đã leo lên lưng cọp, xuống không dễ gì ; bây giờ chánh-phủ Nhựt mới phải ra tay làm luôn.

Còn trong dư-luận quốc-dân Nhựt, không phải ai nấy đều tán-thành cái việc võ-lực xâm-chiếm đất Tàu hết cả đâu ; sự thật có nhiều cái dư-luận trong nước phản-đối lại. Họ nói Nhựt với Tàu thân-thiện với nhau chẳng hết, ai đời mình ý có bình-ròng súng-mạnh, đi xâm-lược thị-oai như vậy, chẳng những làm hại cái tình thân-ái của hai nước lân bang với nhau ; lại e gây nên cuộc chiến-tranh nguy-hiểm ở Đông-phương này nữa. Từ học-giã, báo-giới, cho đến phụ-nữ, lao-động ta thấy nhiều người phản-đối việc võ-lực xâm-lược như cái thuyết ở trên đây.

Càng dám phụ-nữ lại phản-đối gắt-lắm. Có một bà Nhựt, vào hàng yếu-nhơn trong cuộc nữ-giới văn-động, vừa là một tay nữ-sĩ có tiếng, nhơn danh dám chị em đồng-chí của mình, viết một bức thơ gợi chung cho cả phụ-nữ nước Tàu, lời lẽ rất là thông thiết thẳng ngay, tỏ ra rằng phần đông đàn bà con gái Nhựt không phục cái việc của phái vô-nhơn đã làm. Bức thơ cảm-động ấy, báo Quốc-tế Hòa-bình (Pax International) ở kinh-thành Genève nước Thụy-sĩ có dịch ra đăng. Tôi thấy hay, nên muốn dịch ra quốc-văn để cống-hiến chị em

nhà. Xem bức thơ này có thể biết được ít nhiều cái chơn-lượng nội-tinh của cuộc Nhựt Hoa xung đột bây giờ nữa.

Bức thơ của một người đàn-bà Nhựt gợi cho chị em Trung-hoa

« Tôi viết bức thơ riêng này, gợi cho chị em, nhơn danh Thượng-đế, đặng tỏ bày cái lòng buồn rầu đau đẽ của tôi, vì cái tình-cảnh lôi thôi đã xảy ra ở giữa qui-quốc và nước Nhựt tôi.

« Chị em ơi ! cái điều mà tôi muốn nói với chị em, chỉ là có một cái mục-dịch, xin chị em tha thứ cho sự bất-công mà dân-tộc tôi đã phạm lỗi với chị em cũng là qui-dân-tộc. Tôi muốn khẩn-cầu chị em mở lượng-rộng rãi mà tha thứ cho, để cho chị em hai nước chúng ta bao giờ cũng là chị em với nhau, và cái dây thân-ái của chị em ta được khăng-khít vững bền mãi mãi.

« Tôi vẫn suy nghĩ rằng cái việc người này đi chém giết người khác, thật là một cái tội ác gớm ghê lắm lao, đau cho cái duyên-do trong đó là thù gì đi nữa cũng vậy.

« Tôi rất lấy làm đau đớn than phiền cái việc người ta đã dùng tới binh-gia khi-giới, mà máu chảy linh-lãng, thấy nằm ngổn ngang, thật là cái cảnh tượng đau lòng thăm-mắt.

« Nghĩ mà đau đớn quá chừng, đến nỗi chúng tôi ghen ngào, không biết nói với chị em bằng lời gì, tiếng gì bây giờ ; cho nên chúng tôi chỉ biết khẩn-cầu chị em tha thứ cho mà thôi.

« Lấy tư-cách là một người đàn-bà Nhựt-hồn, tôi biết xét cái tội-lỗi của chúng tôi, và tôi lấy làm ân-hận thở than khôn xiết. Rõ ràng là một sự xấu hổ cho chúng tôi, chờ cái việc mà chúng tôi đã làm đó, thiệt tôi không có thể tìm ra một chỗ nào để bào chữa mình mà cho việc mình làm là phải đường-hợp lý cho đặng.

« Ở trong nước Nhựt chúng tôi đây, dư-luận quần-chúng không tán-thành cái việc hành-động của quân-đội một chút nào cả. Trái lại, đầu tôi có day mình ngó mắt về phía nào đi nữa, cũng là thấy nhơn-dân nam nữ chúng tôi đều ta-thân cái việc hành-động không ngờ của đám tướng-sĩ ; cái việc họ làm thành ra vậy đó, là họ làm tự-chuyên, chờ không có mang-lệnh của chánh-phủ ở Đông-kinh biểu-làm.

« Chúng tôi lại lấy làm tiếc rằng : tướng-sĩ

làm tự chuyện như vậy đó, thế mà lại có những bài viết trong các báo toan kiểm cớ kia lẽ nọ đề binh vực cho việc hành động của tướng-sĩ, và lại bày tỏ ra rằng binh Nhựt làm vậy là hay, là phải lắm. Có biết đâu rằng ngay giữa chánh-phủ chúng tôi lúc đó, nhiều ông thượng-thor cũng phải phân-đối, đều ấy, tôi chắc chị em đã biết rồi.

« Vả lại, chắc chị em cũng đã biết rằng cái chánh sách ngoại giao của ông Tệ-Nguyên, là muốn răn sức giải quyết các việc lời, thôi rắc rối, bằng cách thương lượng êm ái với nhau mà thôi. Song than ôi ! Bây giờ việc đã lung tung ra như vậy, thì ai cũng biết rằng những lời cầu nguyện hòa-bình của một cái nền ngoại-giao yếu đuối, làm cho gầy dựng lên một cái chánh-sách vô-lực mạnh mẽ gớm ghê.

« Dầu sao mặc lòng, chị em đàn-bà chúng tôi, vẫn là những người cứu-dịch với các tay lãnh-tu đám quân-phiệt vô-lực. Bởi vậy cho nên ngay khi chúng tôi hay tin về các việc biến động đau đớn xảy ra ở Mãn-châu, thì có rất nhiều hội-đang phụ-nữ ở Đông-kinh nhóm họp lại liền. Không từ một ai hay một cơ-quan phụ-nữ nào, tất cả chúng tôi đều bày tỏ ý-kiến rằng : chẳng có thể viện một cớ gì mà dùng tới vô-lực khi-giới, chẳng có thể vì một chuyện gì mà sanh sự chém giết nhau, ở bên Tàu hay ở bên Nhựt cũng thế ; chúng tôi không phân biệt ai là bạn, ai là thù, dầu ai đi nữa cũng không được dùng vô-lực ra với nhau. Chúng tôi có tổ-chức ra nhiều cuộc hội hiệp cốt để xem xét cái tình-hình và chúng tôi đã tính làm nhiều cuộc thỉnh cầu vận-dộng xin chánh-phủ chúng tôi lấy những phương pháp hòa-bình để thu xếp việc xung đột ở giữa hai bên, và phải rút quân đội về cho mau chừng nào tới chừng nấy.

« Xin chị em chớ có tưởng rằng tất cả mọi người Nhựt-bồn đều có ý-kiến tư-tướng như nhau và đều bị mất mà nghe theo những lời của các nhà đương cuộc chánh-trị nói đầu. Chúng tôi có nhiều ý-kiến khác hẳn nhau và biết xét đoán những lời của chánh-phủ nói, chớ không phải nói gì chúng tôi cũng nghe lọt vào tai được cả. Chị em nên biết chánh-phủ nước chúng tôi bây giờ, là một chánh-phủ thủ cựu hết sức. Thế mà, tôi nghiệp thay ! chị em chúng tôi là đàn-bà, chưa có quyền-hạn rộng rãi gì, để chúng tôi kiểm xét những công việc làm của chánh-phủ cho thật hẳn hoi được. Ngay chánh-phủ cũng không thể tự kiểm xét được mình, còn dư luận nhơn-dân cũng có lúc không có thể-lực. Bao nhiêu cái duyên cớ khổ tâm như thế, nên đây xó xui khiến cho hai dân-tộc chúng ta hiểu biết cho nhau và cùng nhau làm

việc ích chung, bất cứ cơ-hội nào chúng ta có thể làm được. Không khi nào tôi phải lạt tẩm lòng tin chắc rằng : có nhiều cái phương thế để cho dân-tộc tôi và dân-tộc chị em, tay nắm tay, chúng ta ăn ở với nhau một cách thân yêu yên ổn...

« Chị em ơi ! Bây giờ chúng ta đồng tâm hiệp lực với nhau, mưu tính gầy dựng cho được cái nền hòa-bình ; tất nhiên phải làm sao cho cái tình liên lạc thân-ái của chị em, đôi bên chúng ta nằm trên những cái cơ-sở vững bền cách nào, cho mấy chủ dân ông ư cái lối bạo-lực không có thể phá-hoại đi được... Tôi xét ra trước kia chị em chúng ta ai nấy đều có vẻ lạc-quan đối với việc đời nhiều quá, và bao nhiêu công-lao tâm-lực của chúng ta đem ra đắp con đường hòa-bình cũng chưa được phân-minh đầy đủ gì hết. Bây giờ chúng ta phải đem lòng gắng sức làm tới đi mới được ; về phía chị em, xin chị em ra tay giúp đỡ chúng tôi về công-việc ấy với. Chị em chúng ta phải làm cách nào hăng hái sốt sắng hơn phải vô-nhơn nữa kia !

« Vậy tôi xin chị em hãy nói cùng dân-tộc chị em biết rằng chúng ta cầu nguyện cho cái nền hòa-bình được xuất-hiện, và bây giờ chúng tôi có thể làm việc gì để giúp ích cho chị em, thì xin chị em nói ngay cho chúng tôi biết.»

TOMI WADA NOHRA Ở TÔ-KIÊU

Bức thư của phụ-nữ Nhựt gửi cho phụ-nữ Tàu, tỏ ý bất phục cái việc xâm-chiếm Mãn-châu thi hành vô-lực, là như vậy đó. Thấy người đàn-bà Nhựt này, tôi lại nhớ tới người đàn-bà Nhựt kia, là vợ một vị quan binh, chồng phải vâng mạng tòng quân, qua đánh Mãn-châu, mà vợ tự-tử để tiễn chồng đi, cho chồng được rảnh rang làm việc phận-sự, khỏi lo nỗi vợ trẻ ở nhà ; hai người này hai oái tâm-lý, hai cách hành-động, tôi thú thiệt rằng tôi phục người trên hơn là người dưới. Người trên lại còn can-đảm và ngay thiệt hơn người dưới nữa.

Tôi chắc rằng người đã viết bức thư thống thiết mạnh bạo trên đây, khi nghe tin có một người chị em mình tự-tử đưa chồng, để khuyến-khích cho chồng về việc binh-đạo chinh-phục như thế, thì tất phải chau mặt trề môi, mà lấy làm lạ. Cũng may là từ khi xảy ra việc Nhựt Hoa xung đột đến giờ, ta chỉ thấy có một người đàn-bà Nhựt làm cái cử-chỉ quái lạ như vậy thôi, còn thì phần nhiều hình như đều biết hiểu chỗ lỗi lầm, nghĩa nhơn-đạo, như tác-giả bức thư đã dịch ra trên đây vậy.

VÂN-ANH

Nói chuyện hàng xóm

NƯỚC XIÊM MỖI BI CÁCH MẠNG THÌNH LINH

Dân chúng không bằng lòng để chánh quyền trong tay các ông hoàng thân — Nhà vua vẫn được bình yên vô sự — Nhưng chánh-thể quân-chủ chuyên chế bị đổi làm quân-chủ lập-hiến

Phải, nước Xiêm mới bị cách-mạng thiệt. Cuộc cách-mạng thình-linh này là do đảng Binh-dân trong nước gây nên và cái mục-dịch của họ là đánh đổ các ông hoàng thân không cho lung-đoan cả quyền hành chánh-trị ở trong tay như từ trước đến giờ nữa.

Còn đối với nhà vua thì bọn cách-mạng vẫn để yên chớ không động chạm tới, song được hạn-chế bớt cái quyền-bính của vua, họ yêu cầu phải đổi chánh-thể quân chủ chuyên chế ra làm chánh thể quân chủ lập hiến.

Thế thì ở Á-Đông ta bây giờ không kiếm đâu ch ra một vua chuyên chế nữa (*monarque absolu*), bởi vì trước đây chỉ còn sót sót có một mình ông vua Xiêm là cai trị theo kiểu chuyên-chế mà thôi.

Mấy lời tiên-trị rất ứng nghiệm

Trước khi nói chuyện về cuộc cách-mạng đã xảy ra ở kinh-đô Bangkok, tôi xin kể xen ra đây một chuyện này cũng ngộ lắm.

Tuy lâu nay đã tiến-hóa mặc dầu, dân-tộc Xiêm-la vốn là một dân-tộc sùng thượng Phật-giáo, nên chỉ đối với những chuyện xưa tích cũ có dính liú với nhà Phật thì dân Xiêm họ vẫn tin lắm, cũng như có một số nhiều người Việt-Nam ta vẫn tin theo những lời sấm truyền của ông trạng Trình Nguyễn-bỉnh-Khiêm vậy.

Mà theo như sự truyền ngữ ở trong dân chúng của nước Xiêm lâu nay, thì người Xiêm họ tin rằng cách đây đã lâu rồi — lâu lắm — có một vị thầy tu đắc-đạo kia đã biết trước rằng những việc sẽ xảy đến cho dân-tộc Xiêm-la và có ghi chép những điều tiên-trị ấy mà để dành lại.

Theo như những điều tiên-trị ấy, thì sẽ có một vị thánh-quân từ trong nhà chùa mà trở ra để lo việc đặt yên cho xã-tắc nước nhà : người Xiêm tin rằng vị thánh-quân ấy chính là vua *Thongkui* (1851-1868).

Cái người nổi ngời cho vị thánh-quân ấy sẽ là một nhà chánh-trị đại tài, một tay kinh-luân cái thế : người Xiêm tin rằng ấy chính là vua *Tshula-Longkorn* (1868-1910), bởi vì ông vua này đã từng du lịch qua bên Âu-Châu đến hai chuyến để quan sát cái văn-minh của người tây và mô-phỏng theo mà thiêt-hành cho nước Xiêm được nhiều việc cải cách.

Rồi đến người con trai kế-ngiệp cho nhà chánh-trị đại tài ấy — (đây cũng là theo những lời tiên-trị) — thì lại sẽ bị chết một cách thình-linh : quả nhiên đó là cái số phận đã xảy đến cho vua Roma thứ VI.

Sau rốt hết những lời tiên-trị kia nói rằng cái vị vua bị chết thình-linh đó để lại một người con trai kế-ngiệp rất có đức hạnh, nhưng mà đó sẽ là vị vua cuối cùng của bản-triều, bởi vì sau khi vị vua ấy thăng hà rồi, thì ba ông hoàng trẻ tuổi sẽ đánh nhau để dành ngôi vua, họ lôi kéo cả nước Xiêm vào cái họa nội loạn và xô đẩy xuống dưới vực sâu.

Vị vua kế nghiệp cho vua *Rama* thứ VI là ai ? — Không ai khác hơn là vua *Prajadhipok* đương trị vì ở nước Xiêm bây giờ.

Theo như sự tin của người Xiêm, thì trong những lời tiên-trị vừa mới kể ra ở trên đó, mấy việc trước đều đã thấy ứng nghiệm cả, thì còn một việc sau há có lẽ nào lại không đúng ? Bởi vậy nên tuy không biểu-lộ ra một cách rõ rệt mặc dân, nhưng trong tâm-tri của người Xiêm đã chứa sẵn một mối lo sợ kinh-đạo, gây nên bởi mấy lời tiên-trị vừa mới nói đó.

Vua Xiêm cũng thấy rõ cho lo sợ của dân chúng ở dưới, nên chỉ từ khi lên ngôi đến giờ, vua *Prajadhipok* vẫn thường hay kiểm phương này thế nọ để mà trấn-tịnh lòng dân. Vì dụ như mới trước đây, nhơn gặp ngày lễ kỷ-niệm nhứt bách

ngũ thập chu-niên của bản triều và khánh-thành cái cầu mới ở trên sông Mênam, nhà vua đã bày những lễ lớn linh-dinh, nghi-vệ rực-rỡ, xét kỹ lại thì cũng là bởi cái mục-dịch muốn gây sự tin-nghiem ở trong dân gian.

Cái sự sau khi vua Prajadhipok thắng hà nước Niêm sẽ bị nội-loạn, có ứng nghiệm hay không thì bây giờ đây chưa có thể biết được. Nhưng một việc quan-hệ mà vẫn không thấy nói trong những lời tiên-tri, ấy là cuộc cách-mạng mới xảy ra tại kinh-dô Bangkok tới bữa thứ năm tuần rồi.

Cứ như lời diên-tin cho biết, thì cuộc cách-mạng này là do đảng Bình-dân trong nước chủ-trương, song có nhờ lực quân hải-quân giúp sức.

Cái mục-dịch của bọn cách mạng là làm cho xứ sở thoát ly khỏi cái quyền cai-trị của các ông Hoàn, thần, bởi vậy liền sau khi công việc xảy ra, họ đã bắt ngang mấy ông hoàng Damrong, Nakong-sawan và Purachatra, mấy quan tổng-trưởng và mấy vị quan lớn mà hạ-ngục rồi. Người ta nói rằng quan trưởng bộ Tham-Mưu của đội lực-quân đã bị giết chết.

Cuộc cách-mạng đã xảy ra giữa lúc vua và hoàng-hậu đương đi nghỉ mát ở Huabin và xảy ra một cách rất êm thấm, gần không chảy một giọt máu nào.

Người ta nói chắc-chắn rằng cái mục-dịch của cuộc cách-mạng này là cốt để đánh-dổ các ông hoàng mà thôi, chứ chẳng quan-ngại gì đến ngôi vua cả. Bọn cách-mạng đã cho một chiếc chiến-thuyền đi Huabin triệu vua và hoàng-hậu trở về Bangkok, và nhà vua đã chịu tuyên-bổ đổi chánh-thể quân-chủ chuyên-chế ra làm quân-chủ lập-hiến rồi.

Tuy có cuộc cách-mạng xảy ra mặc dầu, cái tình-hình ở kinh-dô Bangkok vẫn yên lặng như thường, trật-tự đâu đó vẫn được hẳn-bồi, và sanh-mạng tài-sản của kiều-dân ngoại-quốc cũng chẳng có điều gì đáng lo.

L. Đ.



Thơ trai đưa dạm gái

(Dùng chữ trong Tam-lự-kinh)

Kinh viết : « Tam-cang-giá, quân thần nghĩa, phụ tử thân, phu-phụ tòng. »

Phàm những kẻ huấn-mông, ắt cũng tu giảng-cửu.

Nhứt kinh giáo tử, anh huấn-hộ đã tòng : gởi lại cho nường một bức thư kinh tam tự :

Nghe nhà nường eo-trữ, thần sư-hữu, tập lễ-nghi, nữ-công tâm thổ ly, cần hữu công lanh-lầu.

Nhà anh gia đạo, thượng trí quân, hạ trách dân ; há rằng phải gia bản ? kim mần đình đệ tử.

Thí, thơ, dịch, lễ, anh học lục kinh thông : Luận ngữ, Trung-dụng, sách tử-thơ anh cũng thuộc.

Ngồi xem thiết-lục, thập thất sử tại tư ; lập chi nam nhi, đường công danh sắc-sảo.

Suy ra giáo chỉ đạo thì anh đây cũng qui di chuyển : trong đệ tử dai nghiêm, há phải rằng sư chỉ đạo ?

Nghe nhà nường đánh giá, khầu nhĩ tụng, tâm nhĩ suy, triêu ư ly, tịch ư ly, làm sao miến nhĩ trí !

Bỉ nữ tử đặng lúc phương thiếu thì, nường phải nghe anh, kéo lảo hà vi mà năn nĩ !

Hỏa, thổ, mộc, kim, thủy, xem trong số ngũ hành, tuổi nường với tuổi anh thiết là phu phụ thuận.

Nường phải nghe chữ tương cậ, mà lấy chữ tương-viên răn lòng ; viết xuân hạ, viết thu đông, lo bao giờ cho nam bắc hẳn !

Bách nhĩ thiên, thiên nhĩ vạn, giá thủ bất luận tài ; lục lễ anh đây đã có, mã, ngư, dương, kê, khuyến, lĩ.

Ái, giục, hi, ai chẳng có thất tình ? Bảo, thổ, cách, mộc, thạch, cảm, ta lo đều dịp sát cầm.

Ấu nhĩ học, tráng nhĩ hành, hữu tâm quyết : hữu vi giả, diệc nhĩ học thị.

Rồi đây anh đối đại định, khởi đại-sĩ, mà nường cũng đặng hiền phụ-mẫu, dương thịnh-danh.

Từ tôn tăng huyền, sanh sanh ứng hồ trung, vạn bất cùng mãi mãi.

Thơ này gởi lại, nường phải nhực thân mục, ký kỷ sự chớ sai.

Ái nói mặc ai, giới chỉ tại, nghi miến lực !

Tổ-Quên sao lục

HÁY HÚT THUỐC JOB

NGHỆ HÁT BỘ VỚI ĐIỀU HÁT CÁI LƯ'ONG

Đã nói khảo-cứu mỹ-thuật nước nhà, mà lại chỉ chuyên nói về hát bộ với hát cải-lương không, là ý làm sao ? Ấy bởi sánh với các môn của nhà văn ta thường dùng làm cái lợi-khi để mở mang trí-thức, truyền bá tư tưởng và sửa đổi hoặc bao biếm phong-tục trong dân-gian, như nhà làm báo, viết sách, viết tiểu thuyết và diên-thuyết v. v., thì xét ra duy có một môn trong mỹ-thuật ta là cái nghệ diên-kịch kia nó có thể cảm hóa lòng người hơn hết. Bởi xét như vậy nên tôi đã gia công khảo-cứu tự bấy lâu nay mới dám đem ra mà bàn rõ vào đây, ước mong những ai là tay nhà nghệ để ý trông vào — phải thì làm theo, sai thì xin chỉ lại — thật là hân hạnh cho tiền đồ mỹ-thuật nước nhà chẳng phải ít vậy....

Ở các nước, các dân tộc đầu văn minh hay dã-man gì cũng đều có mỹ-thuật cả. Bởi đối với cuộc sanh-hoạt của người đời, mỹ-thuật bao giờ cũng có một phần ảnh-hưởng rất quan-trọng và sâu xa lắm. Song mỹ-thuật của một nước, mà có được cái trình-độ cao hay thấp, sự tấn-bộ chậm cùng mau, đều do ở dân gian có lòng qui trọng cùng không mà ra cả. Như các nước ở Âu, Mỹ, hiện nay mỹ-thuật của họ được khéo đẹp lạ thường, là chỉ nhờ ở người nước họ rất giàu lòng qui trọng mà ra ; sự qui trọng của họ chẳng phải biết có yếu chuộng không mà thôi, mà họ lại còn biết bình-phẩm và chỉ trích để khuyến-kích một cách rất nồng-nàn và sốt-sắng lắm nữa.

Về mỹ-thuật nước ta thì người mình tuy cũng có lòng yêu chuộng và nhớ có văn minh phương Tây truyền sang, nên gần nay đã thấy có sửa đổi một phần ít, như nghệ hát và một vài môn khác v. v. ; song tiếc vì chưa biết bình-phẩm, chỉ-trích cho đúng như người, và nhứt là không mấy ai chịu lưu tâm đến, nên rồi lảnh ra trình độ của nó không cao mà lẫn họ cũng không chóng.

Vì sao mà biết được trình độ của mỹ thuật ta không cao và tấn bộ không chóng ?

Muốn trả lời câu hỏi này một cách thiết-đáng, tưởng nên do cái lẽ vô cớ bắt thành kim,

đem cái nghệ cổ-hữu của ta là nghệ hát bộ ra đây mà bàn giải cho tình-tướng, thì tức khắc ta sẽ được thấy, và hiểu rõ rằng cái câu nói này rất đúng với sự thật vậy.

Mà hề nói đến cái nghệ hát bộ ta, thời ai là người đã có lưu tâm đến nó rồi, không thể nào không ngưỡng-mộ cái công trình và thân-phục cái tri thức của tiền-nhơn ta đã mở mang và xếp đặt ở trong đó cho được. Theo chỗ nghe thấy của tôi, thời nghệ hát này nguyên xưa bắt chước của Tàu, bắt chước là cái đã đành rồi, mà còn cái đáng cho ta phải ngưỡng-mộ, phải thân-phục, là cái chỗ của tiền-nhơn ta đã khéo lọc lựa, cân nhắc, tự mình đặt ra lấy một cái diên-nghiệp có qui-tắc phổ-thông, có phương-pháp nhứt-tri, lập thành một nghệ sở-hữu của mình, đủ sức đứng vững, và truyền đến ngày nay, thật rõ ràng hẳn có cái khi-phách biệt-khai sanh-diện cho nghệ diên-kịch ta từ xưa kia vậy.

Dưới đây, tôi xin cử ra một vài chỗ trọng yếu ở trong nghệ mà tiền-nhơn ta đã dày công sắp đặt một cách rất hoàn toàn, châu-chi, cho chữ-đọc giả thấy rõ chỗ hay, khéo của nghệ hát bộ, rồi sánh lại với những chỗ dở, chỗ vụng của nghệ hát mới, hầu có thể chỉ trích, bình-phẩm, để khuyến-kích các nhà diên-kịch cải lương của ta sau này, tưởng không phải là không bỏ ích cho nền mỹ-thuật nước nhà ở mai sau vậy.

Y như ta đã từng thấy ở các diên-trường, trong mỗi khi hát và trước lúc ra tuồng, một hồi trống khai-mạc vừa dứt thì người đóng trò bắt đầu trong cửa buồng hát phía hữu đi ra, chậm rãi đến giữa sân khấu, mới đứng lại cúi đầu thì lễ một lượt — lễ này trong khi hát chưa, đình và miếu là những chỗ phải tôn kính thành thần, mới có, còn ngoài ra như hát ở rạp, ở chợ, thời không cần lắm — rồi lui lại một chút, ngồi xuống cách chập tề và phải làm thành đi một chập.

Ấy đó là cái « vĩ » nói « lối-sướng » vậy. Theo trong diên nghệ, khi ấy người đánh « đồ-dường » tức là trống-chiến với đồng ta, cần phải chăm chỉ

mà coi cho thấy các cái « vi » ấy trước hết, dặng rồi có xây trống mà biểu hai anh tài-tử dờn « bài-hạ » là một bản dờn sẵn có thính-âm rất hùng tráng nó bảo tin cho bao nhiêu thính-giả nghe nó mà hăm hở trong lòng trước đi, rồi người đóng trò kia mới bắt đầu cất lên cái giọng « lối suông » là một điệu gồm có cái hơi vừa hùng-tráng vừa nghiêm-trang rập với tiếng dờn mạnh dạn kia, mà khiến cho cả rạp đều vì đó mà cùng phấn-chấn tinh-thần lên một cách minh không hay và không biết.

Thế là người hát đã cảm được người coi rồi đó. Mà hề làm cho người coi phải cảm động được, tức là hay vậy.

Hết « lối suông », đến lúc bắt qua « lối rịn », thì lại còn có cái « vi » khác, là người đóng trò phải nhớ mà chăm nước mắt và kéo dài một cách buồn thảm mấy tiếng chót trong câu lối dứt của mình đương nói đó v. v.

Đến đây, anh cảm thấy kia, cũng phải làm y như khi này, nghĩa là anh phải coi và lòng nghe cho rõ đó là cái « vi » « lối rịn » dặng có xây trống vô nhịp « xuân nữ » cho hai anh tài-tử dờn trước ít câu rất buồn thảm này, khiến cho thính-giả vì nó mà mũi lòng trước đi, rồi người hát kia mới cất lên cái hơi « lối rịn », bằng giọng hát ầu-sầu, đi cặp với tiếng dờn ai-oàn, nghe ra rất đời náo-nống, nó khiến cho bao nhiêu khán giả đều phải xúc cựa động tình, lắm lúc còn phải rơi châu vì thương người trong cuộc !...

Cảm động được lòng của thính-giả một cách mau lẹ như vậy là nhờ bởi đâu ? Nhờ bởi cái điệu nghệ có qui tắc phổ thông, có phương pháp nhưt trí mà tôi đã nói trên vậy.

Nhưng, bấy nhiêu đó hết đã ở đâu. Lại còn, bất kỳ mỗi khúc hát nào, tiền hơn ta cũng đều có đặt riêng cho một cái « vi » rành rẽ như vậy cả. Mà hề bên hát có « vi », thì bên dờn cũng phải có « vi », và hai bên bao giờ cũng rập-ràng với nhau luôn. Lại trong mỗi câu hát, trừ ra cái « vi » đã nói đó, còn chưa rành chỗ vô, chỗ ra và chỗ dứt hân-hối lắm nữa.

Nhưng lại còn cái chỗ hay nhưt và khéo nhưt ở trong nghệ hát là cái chỗ khéo tùy theo cái đặc-tánh khi « thượng » khi « biến » khác nhau của mỗi lớp tuồng, mà đặt cho nó một khúc hát có cái thính-vận tương-dương, lúc « hoan » lúc « bi » cũng khác nhau, như : yếu tiện thì hát « khách-thường », rượt giặc thì « khách tàu » ; du sơn thủy thì hát « nam-xuân », chạy giặc, đao nan thì « nam-chạy » v. v. và lại còn khéo tùy theo mỗi khúc hát đã vì

cái đặc-tánh của lớp tuồng mà phải có thính vận hoan, bi, khác nhau như vậy, mà lựa cho nó một bản dờn có sẵn cái âm vận tương phù lúc « khoan » lúc « nhứt » phân biệt nhau như : « lối suông » thì dờn « bài hạ », « lối rịn » thì dờn « xuân nữ » v. v. như vậy mới thiết là cực kỳ tinh xảo cho.

Đó là về phần hình thức, bởi nhờ có cái qui-tắc phổ-thông và cái phương pháp nhưt trí như trên, mà cho đến ngày nay, hết thấy bao nhiêu đạo, kép của nghệ hát bộ, dầu ở gánh kia qua gánh nọ mới hồi ban mai, thì trưa lại cứ việc làm tuồng; anh tài từ ở ban này qua ban khác mới hồi chiều, thì tối lại cứ việc ra dờn như thường không phải việc gì trở ngại và phải mất công tập dượt đều chi tất cả.

Nhờ vậy mà thành ra cái nghề sở-hữu của người Nam ta và nhờ vậy mà lưu truyền cho đến ngày nay, cũng còn giữ vững cái địa-vị ở trong mỹ-thuật nước nhà, không hề lay động.

Còn nói đến phần tinh-thần là về phần tuồng tập, thì tiền hơn ta cũng đã tự mình soạn ra làm bốn rất hay như « Sơn-hậu-thành », « Bắc-tiên-dò » và « Kiềm-thạch-Kỳ-duyên » v. v. cho đến ngày nay những tay lão thành trong điệu hát bộ vẫn có giữ lấy mà làm tay thước cho nhà nghề.

Song vì nghệ hát thì đời này sang đời khác, nghĩa là cứ hát hoài hoài, còn người viết được tuồng thì vẫn ít, nên rồi về sau, cũng do theo truyện tích của Tàu đặt ra mà diễn cho tiện. Nhưng có điều ta nên chú ý, là tuy rằng mượn lấy sự tích trong truyện, người Tàu thì mặc dầu, chứ cũng cứ việc thể theo âm điệu, từ khúc của ta mà diễn ra luôn, chẳng hề nhái y theo họ, và cũng chỉ lựa những chỗ có đủ trung, hiếu, tiết, nghĩa, mà diễn ra, cốt nêu gương tốt cho người đời bắt chước mà thôi, không hề có cái chỗ đáng chê là « quá thiên ư tình » như điệu hát cải-lương mà tôi sẽ bàn rõ về sau này, nó làm gần mất cái ý nghĩa hay của tiền hơn ta ở trong nghệ diễn kịch vậy.

VIÊN-HOÀNH

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne-Saigon.

VĂN XUA

Bài Phú « Học-trò khó »

Chém cha cái khó ! chém cha cái khó !

Khôn-khéo mấy ai ? xấu xa một nó.

Lục-cực bày hàng sáu, rành-rành thánh-huân chẳng sai ;

Vạn tội lấy làm đầu, ấy ấy ngan-ngôn thiệt có.

Kia ai :

Bốn vách tường rêu,

Ba gian nhà cỏ.

Đầu rường dấn trở về sao ;

Trước cửa nhện dăng màn gió ;

Đầu giường tre đường mối quanh-co ;

Góc tường đất mũi tròn lấp-ló.

Phên trúc ngăn nửa bếp nửa buồng ;

Ổng na dựng đầu kê đầu đờ.

Bóng nắng giãi trũng gà bên vách, thằng bé tri-trò ;

Giọt mưa xoi hang chuột trong nhà, con mèo ngấp-ngó.

Trong cũi heo nằm cầm máng, đòi chẳng muốn kêu ;

Đầu giàn chuột đứng cạo niêu, buồn thôi lại bỏ.

Ngày ba bữa vô bụng rau bịch bịch, người quán-tử ăn chẳng cầu no ;

Đêm năm canh êm giấc ngày kho kho, đời thái-bình cửa thường bỏ ngỏ.

Ấm chè góp lá bàng là đi, lỗ mũi chát chát hơi hơi ;

Miếng trầu têm vỏ quánh vỏ da, buồn miệng nhai nhai nhỏ nhỏ.

Lo vải to nặng trĩch, lạnh làm chán, nực làm gỏi, bốn mùa thay đổi bấy nhiêu ;

Khăn lau giặt đồ lôm, trải làm chiếu, yếm làm quần, một cuộc phong-lưu ai có ?

Đờ mờ-hời vòng lạc quạt mờ ;

Chống hơi đất dệp da guốc gỗ.

Miếng ăn sẵn cả non rau luộc, ngon khéo là ngon ;

Đờ chơi nhiều quần sây điệu tre, của đầu những của !

Bộ bài lá ba đời cửa tướng, hàng văn hàng sách lơ mờ ;

Bàn cờ vừa chín kiếp nhà ai, chữ nhưt chữ diên xiêu-ló.

Bộ khay chè ấm đất sứ vôi ;

Cuộc uống rượu ve sành chấp cổ.

Đờ cổ-khi bức tranh treo bên vách, khói bay lem lổc, màu thủy-mặc mờ mờ ;

Cửa thiêu-niên pho sách gát đầu giàn, dân nhăm lăm nhăm, đầu thỏ-châu đồ đồ.

Tề phi-nhi bầu chắt đầy đàn ;

Phương lịch-cốc khoai dành cá gió.

Tiền dụng lấy chi mà phao-phồng, thương giũ ba cọc ba đồng ;

Mùa-măng cắt để được bao nhiêu, chẳng qua một gánh một bó.

Cong lưng coi cũng không giàu.

Nhiều miệng lấy chi cho đủ ?

Đến bữa mà chưa có bữa, con trẻ khóc đương ong ;

Quả kỳ rồi lại hẹn kỳ, nhà nợ kêu như ó.

Thuốc-men sắp buồng chài gỡ bữa, song nghĩ câu « ý đã », thế nào choặng giá lương-y ?

Thầy-bà mong đối-trả kiểm ăn, lại nghĩ chữ « dụng như », phép chi được trời danh pháp-chủ ?

Quê Già-hạc mong nhờ lộc Thánh, muối đem đổ biển, ta chẳng bỏ bằng ;

Huyết chơn-long muốn bán đất trời, ngôi mà táng thân đương còn hỏi dọ.

Buôn-bán sắp theo thẳng đờ, song là một chúng hồng cướp gánh, vạy-vò cho hàng chẳng có lời ;

Bạc-cờ muốn gỡ con đen, chưa sẵn lưng lạng hũ dành nơi, hỏi gan mõi tam không đất thổ.

Gấp khúc lươn nên ít kẻ yêu-vi.

Đương mắt rắn biết vào đầu mượn-mỏ.

Tới lúc niên chung nguyệt quý, lấy chi tiêu đồng nợ đồng công ?

Đến khi đường rốn chơn cùng, nên phải đến cửa này cửa nọ.

Thông-thứ thầy thầy vũ vũ, ta đã mõi dài ngồi lâu ;

Nần-ni nợ nọ kia kia, nó lại vanh rầu nói khó.

Xóm-giềng ít kẻ muốn đến nhà,

Thân-thích chẳng ai nhìn làm họ.

Thầy tớ sợ men-tim tới cửa, ngành mặt cúi đầu.

Chị em e vạt-giũa vào lưng, trề môi trề mồm.

Quyết việc tình trở nghệ cơ tắc..., túi con nhà mà hồ mặt anh em ;

Tùng đường mong quyết chi cùng tư..., e phép nước chưa nên gan sừng-sỏ.

Cùng con cháu nói năng chuyện cũ, thương ngấm câu « lạc đạo vong bản » ;

Gặp anh em bán-bạc sự đời, lại đọc chữ « vi nhân bất phú ».

Tất do thiên, song phân ấy là thường ;

Hữu kỳ đức, ắt trời kia chẳng phụ.

Tiếc tài thuở phan ngư bắn trúc, đầu xưa ông Phở ông Hồ ;

Cần nghiệp khi tác bích tu huyễn, thuở trước chẳng Khổng chẳng Võ.

Nơi thành ha đeo cần câu cá, kia kia người tráng-sĩ Hoài-âm ;

Chốn lý-trung đặt thớt chia p' ăn, nó đáng mưu thần Dương-vô.

Kia, nhưng kẻ trâu cái ruộng sâu, hàng tiền đụn lúa, chung vì thủ-tài chi lỗ nhĩ !

Câu Hát Xưa

Dẫn dắt tích và đính chánh mấy câu người ta hát
trại bẹ vì không hiểu nghĩa nên sửa cần

PHU NU TAN VAN

Từ khi tôi qui diên đến nay, lúc rảnh rang, khi đi du thủy du sơn, khi thì dạo khắp trong ch' n thôn quê, khi đến nhà người quen uống rượu dành cờ, khi xem hoa, khi ngoạn nguyệt, vì vậy mà dặng nghe thiên hạ hát, hoặc đàm cây, hoặc xay lúa đã gạo hát hò, hoặc đàn bà con gái hát đưa em, hoặc kẻ đi một mình đường vắng hát trợ oai, thì rông câu hát đời nay của kẻ điếm-dàng đặt ra dặng-hát trên hoa gheo nguyệt, thật là vô nghĩa lý và là lời không biết chừng nào. Còn những câu hát xưa, thỉnh thoảng nghe một đôi câu của đàn bà hát đưa em mà thôi.

Đây tôi xin kể ít câu hát đời nay để anh em nghiêm xét coi lời tôi nói trên đây có quá đáng không:

Em đưa cái dĩa cho anh rờ, ruộng năm dấy anh cũng bần, cái bần thờ anh cũng lầy luôn.

Nhưc đầu và lủ trường sanh, tội trời tội chịu, thương anh hơn chồng.

Em có tiền không, qua cho mượn ít đồng, mua gan công mót cóc thuốc chống theo anh.

Em về mua thuốc thuốc chống, anh dặng đề vơ, ông Tô-hồng sẽ xe!

Nước rông trong ruộng chảy ra, vợ mình thương ít, vợ người ta thương nhiều.

Em có chồng anh cũng thương đùa, chừng nào vô kham lớn, dầy xe rửa sẽ hay.

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng, đẹp duyên thì lấy, ông Tô-hồng nào xe!

Hèn chi lời xưa có nói: Quốc gia tương hưng tất hữu trình tương, quốc gia tương vong tất hữu yêu nghiệt. Nước Nam ta ngày nay mà sanh ra những câu hát yêu nghiệt như vậy, nghĩ cũng đáng thương cho vận mạng nước nhà!

Bởi vậy cho nên tôi chẳng nài khó nhọc góp nhặt những câu hát xưa có ảnh hưởng tốt với phong hóa nước nhà, nào là chống hòa với vợ, vợ thuận với chồng, con hiếu với cha, cha hiền với con, cũng là những câu bao bọc tình đời, hoặc tình ngộ người đời. Còn câu hát huê-tinh và huê-tinh đối đáp thì toàn những câu khô g làm bại hoại phong tục. Tôi chia ra làm nhiều khoản, làm chồng hát những câu gì, làm vợ, làm con, làm dâu, làm rẻ hát những câu gì. Tôi cũng có tự đặt ra một

mở đề cống hiến cho đời, tuy không bằng câu hát xưa trong muôn một, song không có chi hại cho phong hóa nước nhà. Tôi có dẫn dắt mấy câu có dẫn dắt và đính-chánh một mở câu hát họ hát trại bẹ vì không hiểu nghĩa nên sửa cần của người ta.

Người xưa đặt câu hát ra, một là để ghi dấu tích những việc biến trong đời đó, hai là để chê bai cái chánh sách hà ngược của một ông vua, hay là bao bọc tình đời, hoặc tình ngộ người đời như những câu:

Trống treo ai dám đánh thùng? bậu không, ai dám giở mừng chun vơ.

Một lần mà tởn đến già, chớ đi nước mặn mà há ăn chun.

Day chồng hòa với vợ như câu:

Tự tư dĩ tiền qua chẳng nói làm chi, tự tư dĩ hậu em phải tương-ý tương-ý đạo vợ chồng.

Day vợ thuận với chồng như những câu:

Có chồng phải lạy cùng chồng: dặng cay phải chịu, mận nong phải cam.

Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ, dầu hao thiếp chịu, đèn lờ thiếp khêu.

Day con thảo với cha mẹ như những câu:

Năm liền một khứa cá buôi, cũng mua cho dặng mà nuôi mẹ già.

Mẹ già ở lẩm lều tranh, sớm thăm tối viếng mời đánh dạ con.

Cái lên ba là ai nở ngất ngừng, ở vậy nuôi mẹ, lấy chồng bao lâu.

Còn câu hát huê-tinh trai gheo gái thì có những câu:

Cho anh một miếng trâu vàng, mai sau anh trả cho nàng đôi mằm.

Em ngồi trước mũi ghe Lê, phải chỉ anh dặng ngồi kẻ một bên.

Còn câu hát huê-tinh gái gheo trai thì có những câu:

Anh về học lấy chữ nhu, chín trắng em đợi, mười thu em chờ.

Cám thương chủ lính nhỏ đội nón gỏ mới diên, vợ con không có, lương tiền ai ăn?

Câu hát cũng nhiều khi người ta đặt ra dặng ghi dấu tích những việc tai biến trong nước, như câu:

Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng.

Câu hát này hiện phát ra lúc hai bà Trưng khởi nghĩa đánh đuổi Tô-Đĩnh, từ năm giáp - ngũ (năm 34) đến nay là 1897 năm.

Lại kể sau có câu:

Bao giờ đẹp dặng giặc Khôi, cho yên việc nước chống lỏi được về.

Lê-văn Khôi khởi lên làm giặc từ năm 1833, cách một năm sau khi quan Tả-quân Lê-công tạ thế, đến nay có 100 năm.

Phạm đặt câu hát tuy vẫn dài không hạn định miễn hải cho xuôi thì thôi, song cũng phải do theo luật bình trắc, như câu trên 6 dưới 8 thì chữ chốt câu đầu phải vần với chữ thứ 6 câu sau. Như câu:

Vì dầu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra.

Cũng có nhiều câu hát câu đầu 7, 8, 9, 10 chữ, câu sau 11, 12, 13, 14 chữ như câu:

Dại phủ do thiên liêu phủ do cần, sao em không thức khuya dậy sớm tảo tần với anh.

Đặt câu hát cũng như làm cái nhà, cột, kèo, xuyên, dầm đều phải ăn chịu với nhau thì cái nhà mới đứng vững; còn câu hát, câu đầu, đoạn giữa, khúc sau cũng phải ăn chịu với nhau thì câu hát mới cứng mới hay mà hát nghe êm tai, vì như câu:

Đứt tình thương chớ em bậu lấy chồng, em lấy chồng rồi em đừng cười anh quẻ đừng chê anh dại, em lấy chồng rồi nghĩ lại thương anh.

Còn những câu hát đời nay:

Chim quẻ nết mặt bông quí, vợ anh còn, con anh sẵn, anh thương thì em cảm ơn.

«Chim quẻ nết mặt bông quí» có ăn có chín gì với câu «vợ anh còn con anh sẵn» đâu? Thành ra câu trước câu sau rời rạc nhau hết. Câu hát này tôi xin sửa lại như vậy:

Duy thước hữu sào duy cưu cưu chi, vợ anh còn, con anh sẵn: anh thương thì em cảm ơn.

Duy thước hữu sào duy cưu cưu chi, nghĩa là con quạ qua làm ở sẵn, con tu hú tới đẻ; vợ người ta còn, con người ta sẵn, nếu mình vô lấy, nữa chỉ cho khỏi người đời họ nói quạ quạ (vợ lớn) làm ở sẵn tu hú (vợ nhỏ) vô soán ngói?

Lại có một câu hát này nữa, câu trước câu sau đều nghịch hẳn với nhau, câu trước thì chê, mà câu sau lại có ý khen:

Lịch sự chi đó năm bảy người giành, có phải là chê không, mà câu sau:

Giả như con cá chợ ai dành nấy mua.

Con cá chợ mà người ta dành mua đó là con cá lớn, mập to, chớ ai dành mua cá ốm cá dòi? Nền đặt câu hát mà sơ ý thì vậy đó. Câu này tôi sửa lại như vậy:

Tối đẹp chi đó mà anh mơ màng, giả như con

cá lẹp thừa tràng lọt ra.

Con cá mà bị thừa tràng lọt ra là đồ bỏ thì nó mới dỗi với câu trên.

Tôi góp nhóp sau đây chỉ được một ít câu hát xưa, vậy ai có dịp coi bài này nếu thấy sót câu nào xin viết gởi lên cho báo P.N.T.V. sau in ra nguyên bản để cho đàn bà con gái sẵn đó mà hát, hoặc đưa em, hoặc xay lúa đã gạo, hoặc bát giải buồn dặng bỏ dứt những câu hát đời phong bại tục của đời nay đi, tưởng cũng có chút ơn với xã-hội vậy.

Những câu hát của người làm chống hát:

Ba năm tang chế mần rồi, đầu dơ em gội, vòng vàng em đeo.

Bậu mê giấc ngủ hơn vàng, sao không thức dậy coi thoàn anh lui?

Bậu dưng bán dưng thuyền quẻ, cái áo bậu mặc cũng tiền của anh.

Bậu dưng ông ảnh đòi lịnh với lương, vãi bỏ bậu mặc cho thường thì thôi.

Biền cợn lạng khó rồi (1) anh vô không dặng, anh gởi thơ về thăm mẹ viếng em.

Của rẻ thật là của kỏi, lấy nhảm vợ đại khốn tôi vô cùng.

Cực một đời năm há dẻ cực đời, em đừng than tiếng cực rả rồi đời ta.

Cũng vì một chút con thơ, nên anh phải chịu nhục nhơ trăm dưng.

Chỉ tơ rối rắm trong cuồng, rồi thì anh gở rồi em buồn nỗi chi.

Dứt đi thì dạ không đành, da mang lấy bậu nhọc nhằn thân anh.

Dứt tình thương cho em bậu lấy chồng, em lấy chồng rồi đừng cười anh quẻ đừng chê anh dại, em lấy chồng rồi nghĩ lại thương anh.

Đã thành gia thất thì thôi, đeo bông chỉ nữa nàng ới hời nàng!

Dại phủ do thiên liêu phủ do cần, sao em không thức khuya dậy sớm tảo tần với anh?

Đau lòng qua lẩm bậu ới, tiền riêng qua cưới bậu dẻ người chơi chung.

Đem khuya vắng vẻ thổ thổ hời nàng, tiền riêng mấy chục vòng vàng mấy đời!

Đón đây bao nở dứt chổi, đạo chồng nghĩa vợ giận rồi lại thương.

NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Cựu Tổng-lý Đông-Pháp Thới-báo (Giadinh)

(1) Rẻ là ghe rỏ, một thứ ghe biển để đi đón ghe biển sang cả đêm về các chợ bán.

Nữ Công

Cách may gối dựa tròn (Coussin rond)

Muốn may gối dựa tròn thì phải lựa thứ vải dày cho nó chắc. Trước hết cắt hai miếng vải tròn bằng nhau (coi hình số 1) dựng một miếng thì để phía trên, còn một miếng thì để phía dưới. Kế đó, cắt thêm một tấm vải nữa (coi hình số 2) bề dài thì do theo châu-vi miếng vải tròn đã cắt rồi đó; nhớ trừ hao đường may chừng vài phân.

Khi cắt xong rồi mới may ráp dính lại (coi hình số 3), nhớ vắt từ mũi cho thật chắc, nếu may xấu-xảo thì sợ e sau này nó sút ra rồi khó bề kết lại. — Trong khi ráp cái mặt gối thứ nhì, nhớ chừa lại một khoảng độ chừng một gang tay dựng dòn gòn. Khi cái gối đã may rồi thì bây giờ mới lo may áo gối.

Mặt gối phía trên thì phải tốt hơn mặt gối phía dưới — hoặc dùng mặt gối thêu lót màu hay là bằng satinette, nhưng màu, v.v.... Dùng một thứ hàng với mặt gối hoặc hàng khác, màu khác cũng được, cắt thêm một cái mặt gối phía dưới và một thẻ hàng nữa bề rộng và bề dài phải lớn hơn bằng rưỡi cái gối ở trong bởi vì còn phải may rút lại (coi hình số 4). May và rút lại cho vừa theo cái gối rồi sẽ kết vô. Còn chung quanh mặt gối thì kết cordelière màu, nhớ chừa hai mối dựng kết tụi.

Thanh-Thủy

Sách hữu ích nên mua

3. Muốn thạo về việc làng thì nhận giấy tờ sổ và sổ điền-thổ, ghe cộ, trâu, bò, chia gia-tài. Cho vay đặt nợ. Cầu chứng. Con niêm. Khẩn và mùa đầu giá đất Nhà nước. Mướn họa-đồ đo đất; nên mua cuốn "SÁCH THƯỜNG-DỤNG" của M. Trần-Kim.

Giá mỗi cuốn..... 2\$00

Tiền gửi..... 0 20

AI muốn mua xin đến nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ

MÂY LỜI CHỜN CHÁNH KÍNH TỎ CÙNG ANH EM CHỊ EM ĐỒNG BÀO

Từ ngày Hội - chợ phụ - nữ hoàn thành, kết quả được mỹ mãn tới nay, những người tri thức thanh tâm ai ai cũng đều vui lòng khen ngợi sự sắp đặt công cuộc này và mừng rỡ cho sự kết quả được tốt đẹp.

Duy có vài ba tờ báo ở Saigon cứ công kích luôn luôn mỗi ngày. Chúng tôi làm việc vẫn biết là chơn thành, nhưng nếu có sự dị-nghị như thế thì sợ e cho một số người không hiểu rõ mà tin thì có hại cho danh dự chúng tôi, nên chúng tôi có mời trọn ban Tổ - chức nhóm lại hôm ngày 3 Juin tại nhà hội quán Duc-anh, mà bàn xét những điều mà các báo công kích. Tờ thông-tri về buổi nhóm này đã có đăng trong các báo. Nay xin cắt nghĩa thêm những điều giải chưa được rõ trong tờ thông tri ấy.

Những điều mà các báo công kích là :

- 1) Bán vé vô cửa;
- 2) Sự tấp lũng đèn giấy;
- 3) Sự bán bông giấy;
- Chúng tôi xin trả lời:
- 1) Về sự bán vé vô cửa :

Việc này phân minh lắm, vì giấy in ra có số nhà in, in bao nhiêu cũng có giá, tờ đủ bằng cỡ, khi nhà in giao đến hội-quán hội Duc-anh, có ông và bà Nguyễn-đức-Nhuân nhận đủ số và đóng con dấu hội Duc-anh vào mỗi cái vé. Kể đủ số vé là 40.000 cái, mà cái nào cũng có đóng con dấu hội Duc-anh cũ.

Về sự bán vé thì hội đã cử ra một ban, do ông Bùi-văn-Côn là một nhà thương mại ở Saigon chủ trương, hội giao vé cho ông Bùi-văn-Côn lãnh bán, chứ ông Nguyễn-đức-Nhuân

không có lãnh bán một cái vé nào cả, đến khi xong cuộc, liền bạc bán được bao nhiêu ông Bùi-văn-Côn đem gởi ngay ở nhà Việt-nam ngân-hàng, ông Nguyễn-đức-Nhuân chỉ có xem xét đủ thiếu và làm chứng cho sự gởi bạc mà thôi, chứ chẳng hề thâu giữ tiền bạc đồng nào.

Lúc Hội-chợ xong cuộc, chúng tôi lại còn cử ra một ban để xem xét những tập vé bán rồi và vé còn lại. Theo biên bản của ban này thì có chứng rằng: sự bán vé đúng đắn lắm.

Về sự in và giao vé :

Khi vé in rồi giao đến hội-quán, muốn khỏi sự trễ nãi nên ông Nguyễn-đức-Nhuân có giao cho ông Bùi-văn-Côn 6 tập để ông Côn đem đi gởi cho các nhà buôn lo bán giùm.

Qua này, sau Hội-đồng có nhóm, ban Hội-đồng định mỗi tập vé phải có ông Hội-trưởng ký tên ngoài bì, thì ông Nhuân nói vì hội không định trước nên đã giao cho ông Côn 6 tập rồi, vậy xin hội chứng nhận 6 tập đó và sẽ thâu vé cho ông Hội-trưởng ký tên. Cả ban Hội-đồng đều ưng thuận và ông Hội-trưởng đã ký tên liền vô sổ gửi 6 tập về ấy. Đến đêm thư bảy là đêm thư tư của Hội-chợ, số vé in bán đã gần hết, nên hội phải mượn in tiếp thêm. Khi vé in xong giao cho hội tại nhà Permanence thì có người kiểm xét đủ số và cho đóng con dấu hội Duc-anh vào. Ông con dấu rồi ông Hội-trưởng chưa có lại kịp nên chưa đưa cho ông ký tên, thì ban bán vé đã cho hay là hết vé. Người mua còn nhiều và đang chờ đợi. Gặp

cảnh như vậy thì dầu ai ở cạnh ông Nhuân cũng phải đưa vé ra bán rồi sẽ nói lại với ông Hội-trưởng sau. Sự sơ sót về sự bán vé thì chỉ có bấy nhiêu, mà chúng tôi tưởng trong công cuộc lớn lao đóng đảo như vậy dầu cho ai cũng không tránh khỏi. Mà sự sơ sót ấy chúng tôi đã công nhận là sự sơ sót, chứ không có gian lận điều chi cả.

2. Về sự đặt lũng đèn giấy :

Ông Diệp-văn-Kỳ lãnh đặt giùm. Đến ngày mở hội mà thợ làm không xong, hội định không nghe, sau bàn qua xét lại, cũng bằng lòng cho ông Kỳ đòi bạc lại mà thôi.

3. Về sự ông Nguyễn-đức-Nhuân bán bông giấy để lấy lợi giúp vào quỹ Học-bổng :

Việc này tuy ông Nhuân không có trình cho hội song đã có thưa với ông Hội-trưởng, và ông Hội-trưởng đã bằng lòng.

Chúng tôi xét nghĩ cuộc Hội-chợ do hội Duc-anh và báo Phụ-nữ Tân-văn tổ-chức, lại công cõ-động của tờ báo rất nhều, nên đã bằng lòng công-nhân cho Phụ-nữ Tân-văn về sự bán bông giấy giúp vào quỹ Học-bổng.

Công việc chúng tôi làm đã rành rẽ, tiền bạc đầu đó phân-minh, không ai xâm phạm một đồng xu hay một cái bạc nào được, chúng tôi xin trình bày giữa quốc dân, lần này là lần chót.

Saigon, le 16 Juin 1932

Ban Hội-đồng tổ-chức Hội-chợ phụ-nữ ký tên: Nguyễn-xuân-Bà, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-dinh-Trị, Bùi-v-Côn, Lê-trung-Cư, Hồ-v-Anh, Ng-đức-Nhuân, Cosme Nguyễn - văn-Tài.



TỰ LĨNH

Đoái nhìn bốn biển với năm châu,
Ngó lại thân ta xiết nỗi sầu !
Sự nghiệp văn-chương năm sáu chữ,
Gia tài học-thức một vài câu.
Chỉ toàn vụng vầy cùng thiên hạ,
Lòng muốn đua chen với địa-cầu.
Tuy chẳng xa nhà ra nữa bước,
Song le cũng biết Á và Âu.

KHÔNG-TUYỀN

CẢNH CAM-LY

Bên : cánh rừng trường, cạnh : thác
nhào,
Cam-ly phong-cảnh đẹp làm sao !
Tư mùa xuân tỏa non mơn-mởi,
Trám thức hương đưa gió ngát-ngào.
Mây ẩn lòng khe chịu lạnh lẽo,
Chim hòa tiếng suối giọng thanh-tào.
Khách trên hồ hứng đưa chèo tới,
Nhưng tường Đào-nguyên lạc lối
vào.

CẢNH HỒ DALAT

Trên đỉnh Tùng-sơn có cảnh hồ,
Trời xanh người điếm lại trời tò.
Lầu đài giỡn bóng quanh ba mặt,
Hoa cỏ lồng gương ngát bốn mùa.
Đêm thanh sương thoa màu phấn bạc,
Ngày thanh nước nhuộm sắc trời
thu.
Khách trên nhàn nhàn ai chưa biết :
« Nước trí » là đây há ở mô ?...

QUÁCH TẤN

TRỜI CHIỀU

Bóng láng chiều hôm bóng ác tà,
Chuông chùa vắng vắng chốn làng
xa.
Chòm mây lơ lửng bao đầu núi,
Vầng khói lùn phun phủ nóc nhà.
Mặt nước hiu hiu làn sóng dợn,
Sườn non thoáng thoáng tiếng quỳên
ca.
Đường trần khách tục tranh nhau
bước,
Lấp ló đầu thông bóng tổ nga.

CẨM HOÀI

Đối cảnh thể lương những bận lòng
Nghĩ mình Âu cũng phận long đong..
Ôm cầm muốn lựa Nam-huân khúc,
Đãi nguyệt toan lên Bích-thủy giòng.
Cuộc thế xem ra tuồng ảo mộng,
Cõi đời thôi cũng đám gai chông.
Sầu tuồng bát ngát vì ai đó,
Một khối u-tình giọt lệ tuồng.

LÊ-T-KY

PHỤ-NỮ ĐÁNH « TENNIS »

Từ rày mấy chị đã ra tài,
Tơ-nít nghề chơi thật quá hay.
Đầu bít bằng vàng xinh lịch nhĩ ;
Chờ mang giày trắng gọn gòn thay.
Xương mai uốn-éo thêm duyên gái ;
Mình hạc xoay tròn tỏ vẻ trai.
Kia hỡi chị em trong sáu tỉnh,
Từ đây đại hội chớ nhường tay.

BÀ-NGUYỄN

ĐẦU NĂM KHAI BÚT

Những là xuống biển lại lên non,
Chốc đã hai mươi bốn tuổi tròn.
Năm mới đây đưa ngòi bút sắt,
Lời quê giải tỏ tấc lòng son.

QUI ĐỘC-GIA

Nhớ đọc :

Hai ngôi sao
= ái tình =

Đăng nơi trang 27

Ấm-no đám phụ ơn nhà, nước,
Chơi-nhởi nào khuấy thủ trẻ con.
Xuân một phen về thân một lớn,
Đường xa gánh nặng bước thêm
dòn.

XUÂN-NHỰ NGÀU HƯNG

Rộn ràng kể lại, lại người qua,
Quang-cảnh ngày xuân đẹp thật là !
Thím khách cô tây lo áo gấm,
Cha cu mẹ đi nức mũi hoa.
Đit-cua chộn rộn ba anh trẻ,
Cò-nhác say sưa mấy cụ già.
Mấy chú xuân rồi, xem vẫn rứa,
Ai rằng năm mới, mới chi mà ? !

NGÀU HƯNG

Chim bay về núi tiếng vang lừng,
Mình một xơ-rơ bức quá chừng.
Bát ngát xa trông toàn cảnh khác,
Nhộn-nhàng chỉ thấy những người
dưng.

Câu thơ giải muộn tình vợ-vần,
Khúc hát mua vui giọng ngập ngừng.
Buồn tựa gối loan toan chớp mắt,
Hồn quê lẻo-đẻo bướm theo chơn.

Q. T. (Dalat)

THƠ TRONG HỘI-CHỢ

(Trong lúc « Hội-chợ phụ-nữ » (từ
5 đến 7 Mai 1932), cô Hoàng-trúc-Mai,
ở gian hàng Bến-tre có trao cho cô
Chín là con của ông Phũ Thuận ở
tại Sóc-trăng, bài thơ từ tuyệt như
vầy :)

Sóc-trăng ngoảnh lại rõ gian hàng,
Xin nhân chào mừng bạn nữ-lang.
Giúp hội mấy cô lòng đáng mấy,
Buồn vì em chị hiệp rồi tan.

(Cô Chín ở gian hàng Sóc-trăng có
trả lời lại như sau này :)

Gọi là, giúp hội mở ngôi hàng.
Trí xáo đầu bi bức si-lang.
Năm tới chị em mong gặp gỡ,
Vui mừng quên hết sự chia tan.
Mille Chín

Mua áo mưa thì chỉ nên
lựa hiệu "THE DRAGON".

Áo mưa hiệu "THE DRAGON"

là tốt và chắc hơn hệt,
dầu đi dầm ngoài
mưa cũng không
ướt mình được.

Giá 18\$00

một cái

CÓ ĐỦ CỜ LỚN NHỎ

Có

trữ bán sỉ
và bán lẻ tại

hiệu

Nguyễn-đức-Nhuân

48, Rue Vannier

SAIGON

Ở xa mua xin phụ thêm tiền gởi 1\$00, còn muốn
gởi cách lãnh hóa giao ngân thì xin trả 5\$00 trước.

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

— Một người cô ruột của tôi, trọn đời không chịu lấy chồng, lúc lâm-chung ở Kiệt-Lư, để trọn cho tôi cả tài-sản tại đó.

«Vả tôi lại là trai một của gia-phái Kiệt-Lư, là người có phần độc quyền sự sản lưu-hạ nữa.»

Nghe đến đây, Mã-Lợi ngược lên, nét mặt đã bớt vẻ nhăn-nhó khó-khăn, môi mỉm khít này giờ, mới nhô ra cười mơn với khách.

— Cậu nói tôi ưa nghe quá! Xin tiếp nữa nào.

Kiệt-Lư tiếp:

— Số bạc của cô tôi để lại là chín triệu quan, tôi mới lãnh rồi tại nô-tê.

«Thêm một điều nữa là tôi được quyền làm chủ tòa lân-dài Kiệt-lư, ở tại Một-biên, cách Vang không mấy dặm.

«Vùng đất phu-thuộc cũng khá: hai trăm mẫu toàn đất thượng hạng. Rốt lại cứ do truyền ngôn của tổ tiên, cũng có vài cái bút chứng rõ-rệt, thì dưới dải ấy có di-vật một kho kim ngân châu báu vô-tận của người trước kẻ nhau mà giấu dút vào đó.

Mã-Lợi mỉm cười:

— Ô! có lẽ cậu không tin đều ấy được. Chính mình cậu cũng đã nói rằng đó chỉ là do những truyền-ngôn; chuyện hoang-dàng như chuyện thần tiên đó vậy!

Kiệt-Lư nói:

— Cũng không biết chừng. Đề ngày sau có dịp sẽ xem lại thử.

«Nếu có thật, thì là sự giàu có vô số phải không?»

«Nhưng, ngay bây giờ tôi muốn bàn với anh việc này. Tôi gần ra khỏi nước Pháp đang lo làm ăn, chắc là lâu lắm mới về. Vậy tôi muốn giữ phần chắc chắn cho tài-sản của tôi, nghĩa là tôi gửi nơi ngân-hàng của anh, tính lời chút dính cho có phải chăng vậy thôi.»

Mã-Lợi không để lại có sự tin-cậy thế này! Mừng nào hơn! Mừng cho đến phải rán hết sức bình-sanh mà đề-nén sự nôn-nao, hầu giữ nét mặt bình-tĩnh.

Chín triệu quan! Thế là cái bè cho kẻ chơi-với giữa dòng!... Ta còn thế sanh-tồn... sanh-tồn trong những đều hoan-lạc thích-chí....

Mã-Lợi lần-lần đổi giọng nhưn-nghia ăn-căn; bởi thấy Kiệt-Lư mà va tưởng không có đất cặm dùi, lần-lần giàu mãi lên, giàu cho đến có đủ thế cải-từ hoàn-sanh một nhà đại-phủ sắp nguy vì bạc.

Gớm thay cái thói đời! Gớm thay đồng tiền. Sống, thác, nhục, vinh, chỉ yếu nơi tiền đây!

Cái cử chỉ của Mã-Lợi bấy giờ đối với em vợ rất khác ban đầu; và nói:

— Sự tin cậy của cậu làm vinh-diệu cho tôi lắm đó!

— Không chi. Ấy là sự tự-nhiên: tôi biết tài bất thiệp của anh và tư-bồn vững-vàng của anh.

«Đã vậy có tình nghĩa anh em. Tôi thương chị, tất thương anh. Có lẽ nào anh không tưởng lại em-út mà tôi phòng ngái.»

— Cảm ơn!... tôi lấy làm đặc-y mà được em sở cậy.

— Lại cũng bởi có sự thân-thiết ấy nên tôi còn muốn nhờ anh chị một điều nữa cho được an lòng.

«Trong lúc tôi xuất-ngoại, tôi muốn tôn anh làm cha đỡ đầu cho con Đẳng của tôi. Và, đều gì mình cũng phải lo xa, tôi đã làm tờ chúc-ngôn mà tôi sẽ trao cho xem, nếu anh sẵn lòng chịu lãnh sự sản của tôi và con gái tôi.»

Mã-Lợi làm bộ không ham-hổ:

— Cậu cho xem thử.

Bạch Kiệt-Lư giờ cặp da, lấy những bó giấy bạc và các văn-từ. Đoạn móc ra hai bao giấy lớn. Cái trước đựng tờ di-chức; cái sau là họ-đồ thuộc về kho báu-vật ở Kiệt-Lư và những giấy dưng bộ gia-viên.

— Đây, anh đọc!

Mã-Lợi đã bình-phục, xem các giấy tờ rất kỹ-càng.

Trong di-chức, lập có Đẳng (là con của Kiệt-Lư), làm kế-nghiệp thọ hưởng cả gia-lai của cha. Nếu cha chết sớm thì con có trọn quyền sắp-đặt của-cải. Còn rui, có Đẳng yêu-tử thì cả thầy sự-sản ở Kiệt-lư đều về phần Mã-Lợi là người kế-nghiệp cho cô Đẳng.

Xem đến chừng nào Mã-Lợi càng bồn-loạn tâm-thần, như là cái cầu sau rớt nó làm cho nhà kỹ-nghệ ta thắc-mắc lắm nữa.

Còn phước nào hơn!

Còn cơ-hội nào hơn!... Mấy ai đáng vậy!...

Rồi đây mình sẽ nổi-phao như trước kia. Khỏi bị khánh-kiệt, khỏi bị nuốc-như, khỏi chết!.

Khỏi chết, lại sang cả như ông hoàng.

Một sự khoái-lạc bưng-bưng, như cơn điên, làm trí Mã-Lợi nao động đến cực-diểm, tay run mất chớp.

Nhưng, sự khoái-lạc ấy, chẳng nên để cho nó phát-lộ.

Mã-Lợi rán hết sức giấu-giếm. Muốn được ngay giờ cho trở lại bình-tĩnh, va khui cái bao đựng những lời chỉ dẫn về những châu-báu lân-ân ở Kiệt-lư; nhưng càng xem tới chừng nào càng động cái tham-lắm chừng nấy.

Trước kia, va vẫn ngờ là chuyện hoang-đường, vô-lý; nhưng mấy lời chỉ vẽ rõ-rệt, làm cho va phải tin là đều chẳng phải tầm-thường, mà hẳn thật đều đáng đề-y lắm nữa.

Chừng nghe trong mình đã tỉnh-táo, Mã-Lợi ngược mặt lên, mỉm cười:

— Này hiền-đệ! Lấy làm hay cho em mà nghĩ đến việc gửi gắm cho anh. Em sẽ được yên lòng lắm. Có lẽ cậu nó cũng biết cơ-nghiệp của tôi lừng lẫy thế nào, vững-vạc thế nào. Cho nên không bao giờ phải e ngại đều gì cả.

«Hôm nay tôi vui lòng sắp đặt giùm tư-bồn của cậu, là do có một điều muốn làm cho đẹp ý anh em, vì chúng ta vẫn cùng nhau thân-quyến.

«Về phần con gái yêu-dấu của cậu, nó đã nương dựa nơi cô-bác, tôi nói thiệt, tôi thương nó như con Tuệ-Lý của tôi, không cần phải lắm lời mà chi, cậu đủ thấy trước rằng nó sẽ không thiếu món gì. Có khi dư dưng là khác.

«Còn nó với tôi sẽ lo cho nó ăn học. Nói tóm một lời là tôi lo cho con Tuệ-Lý làm sao thì sẽ lo cho nó y như vậy.»

Kiệt-Lư tỏ mỗi cảm ơn lắm:

— Thế thì anh chẳng từ-nan với em út đều chi?

—Ừ, theo lẽ phải vậy! Tôi không cho là đều cực-nhọc bao nhiêu.

— Em hết dạ cảm ơn! Vậy em xin trao đủ tiền bạc và giấy tờ. Anh xem lại coi có đủ?

Dứt lời, viên bác-vật trao cho anh-rẻ tướt bó giấy bạc và những văn-khế, biên-lai, tờ dưng bộ sự-sản.

Mã-Lợi đếm kỹ-càng. Xong, va đem cả gia-lai

của Kiệt-Lư mà cất vào cái tủ sắt trông-dùng của va, luôn cả giấy tờ; đoạn trở lại bàn viết.

Liên đó, va làm biên-lai nhận lãnh chín triệu quan của Kiệt-Lư, ký tên rồi trao cho chủ-bạc, mà nói:

— Còn việc lời-lôm để rồi anh em mình ăn xong sẽ tính sau, vì tôi ước-ao rằng cậu vui lòng dưng với tôi một bữa.

Bạch Kiệt-Lư vừa toan trả lời vưng ý, bỗng cái cửa phòng vụt mở bưng.

Một cô thiếu-nữ đẹp-đẽ, y-phục loe-loet xam-xui bước đến, bộ hữu-sự.

Ấy là Tuệ-Lý, con của Mã-Lợi.

— Bà ne! Em Đẳng đâu; cậu tôi đâu?

Kiệt-Lư vội-vàng chối dầy:

— Nó đâu sao? Mau dẫn giùm tôi đến xem.

Liên đó, viên bác-vật mau chon theo Tuệ-Lý, bỏ đi ngay lắm. Mã-Lợi cũng nổi gỏi, Đẳng không thiệt may cũng làm bộ ăn-căn, sự ăn-căn mới bắt đầu hồi này!

Cửa phòng vẫn hé mở.

Ngay cơn ấy Đỗ-Liệt vào hỏi chủ một việc gì. Chẳng lấy làm lạ mà thấy vãng-học, song vẫn bước tới, định ở đó chờ.

Thở-ơ chàng dóm lên bàn thấy giấy tờ rải-rác, bên nói tạnh tiếng-ký.

Chàng thấy tờ chúc-ngôn của Kiệt-Lư và cái biên-lai của bác-vật vì nong con mà bỏ quên. Gạn bên, là cái biên-lai chín triệu quan.

Chàng hiểu tại cái thiện-tâm sang-suốt gì đâu nó xui cho Đỗ-Liệt nghĩ-ngờ một cách bông-lồng. Không nghĩ rằng mình làm đều đó là sự tặc-mạch khâm-nhã, chàng móc túi lấy ra cái sổ nhỏ ghi vài điều đại-khai...

Nhưng lần-hồi cái tự-nhiên từ-tê của chàng buộc chàng phải dưng ra xa, ngồi trên một cái ghế va chờ và suy nghĩ về đều trong thấy.

Trải qua mười phút, không thấy Mã-Lợi, viên thơ-ký trở về phòng mình, đề cửa hé mở y như hồi này.

Đỗ-Liệt lấy làm lạ, tri ngôn-ngạn nhiều câu hỏi: Bạch Kiệt-Lư là ai?...

Vì sao có biên-lai ấy?... chúc-ngôn này?... Lại chuyện châu-báu lân-ân là đi gì đó nữa?

Về đến phòng mình chàng ngồi suy-nghiệm, rồi rắc trong lòng.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

HỒI THƯ II

DÔNG ÁC

Phòng khách rộng-rải, chưng dọn nguy-nga.
Trên ghế trường-kỷ có Đàng nằm thim-thíp.

Kiệt-Lư, nét mặt lo sợ, xăm-xui đến gần con mà kêu:

— Đàng a! bớ con. Sao đó con?

Đưa con vẫn còn tái xanh chỉ gượng mở mắt. Viên bác-vật quì xuống một gối nằm bàn tay nòn-nà của trẻ, mơn-trơn nhẹ-nhẹ và ấp, dường như sang-sốt cái nhiệt lực của tình phụ-tử nồng-nàn.

Một-cái thở dài.... Cô Đàng bây giờ bết ngệt hơi, rần chổng lên tay, nói với cha, giọng còn mệt-nhọc.

— Con tưởng đã chết rồi, ba!

— Đừng nói vậy, chẳng hề gì đâu con. Trong mình con yếu nên khó-ở một chút vậy thôi.... Mà bây giờ khi con đã khoẻ rồi chứ?

— Khá rồi, ba! Đã vậy, có ba gần con thì con không sợ nữa.

Nghe lời thỏ-thẻ cũng đã yên lòng. Kiệt-Lư bồng con dậy, đỡ ngồi. Có Đàng mỉm cười thân ái. Bác-vật hôn con nơi trán:

— Nè con. Từ rày đừng làm cho ba hoảng-hồn như vậy nữa nghe con?

Đoạn dạy qua Mạnh-dinh-Lang:

— Thừa chị miến phiền em vì không có chào chị trước. Con gái tôi nó làm tôi sợ quá; chị lượng biết giùm.

Kể nói nhỏ một chút:

— Nó có bệnh trái tim; thường làm tôi bối-rối.

Bà Mã-Lợi đáp một cách cố-cập:

— Chắc không có chi nặng lắm. Còn phần em chị hiểu mà. Rất sẵn lòng miến chấp. Làm cảnh chị, chị cũng làm vậy. Tôi nóng ruột nên sai con Tuệ-Lý chạy kêu cậu nó cho mau đó.

— Dạ, em xin cảm ơn.

Này giờ ở Tuệ-Lý đứng gần bên cha mà nhìn có Đàng; cái nhìn pha vẻ hiếu-kỷ và tất-đó.
(Còn tiếp)

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

Cách mấy năm trước, chung quanh chợ Xá-tại và miệt Phú-nhuận, dân-cư thưa thớt, nhà cửa lòi thối, đường sá lở hang, hào vũng dơ dáy, chợ không phải như ngày nay vậy. Ngày nay, miệt Phú-nhuận đã có đèn điện, nước máy, phố ngói nhà lầu, có ga xe điện, có đường trần dầu, dân cư đông-dào, buôn bán rất là thanh vượng.

Cái sự thay đổi rất mau lẹ như thế, xét ra cũng bởi sự sanh hoạt mặc mỗ ở Saigon, nó làm cho anh em lao-dộng phải tự biết lấy phần mình, xét đến tình cảnh của mình, rồi thoát ra khỏi vòng châu-thành Saigon mà tránh cái nạn thiếu hụt về tiền bạc vậy.

Cũng như Chợ-quán, Cầu-kho, Thị-nghe, Đất-lộ, Phú-nhuận là một cái xóm của phần đông anh em lao-dộng ở rồi mỗi ngày đạp xe máy xuống Saigon mà làm công việc trong các hãng buôn xưởng máy.

Bấy giờ vào lối ba giờ chiều, trên con đường Paul Blanchy kể lên người xuống thưa thớt, thấy có một chàng thanh-niên mặc một cái áo mưa, lật bầu che cổ, hat tay thọc vào túi áo, từ trên cái xóm của dân lao-dộng ở kia mà bưng bả đi riết xuống miệt Cầu-kieu, Tân-dinh....

Chàng thanh-niên này cao lớn, không mập không ốm, nhưng coi sức lực mạnh khoẻ hơn người. Chàng đi cứ lo đi chứ không ngó ai hết, nhưng ai thấy chàng — nhứt là những cô con gái trang lứa với chàng — ai gặp chàng cũng không thể nào không day đầu ngó lại. Các cô ngó chàng, chẳng phải tại chàng đội nón tốt, mặc y-phục khít-khao và đi đứng gọn gàng mà thôi đâu, mà các cô ngó chàng là tại cái gương mặt tròn, con mắt sáng, cặp môi đỏ, ít có bạn thanh-niên nào có được một cái gương mặt vừa xinh đẹp vừa dễ thương như chàng vậy.

Trời khỏi sự mưa lâm râm, gió thổi tốc vạt áo và mát mặt, khiến cho chàng thanh-niên kia càng

thêm sảng bước. Chàng ngó mong tới trước rồi lại ngó ngoài ra sau, không thấy có một cái xe kéo nào thấp thoáng, chàng mới lải đầu và nói lầm bầm:

— Ôi! thứ mưa lâm râm như vậy, chết chóc gì ai mà sợ. Có lẽ xuống tới chợ Xá-tại cũng có xe kéo chờ chẳng không. Thật ta vùng tính quá. Chờ chi hồi này ta lấy xe hơi mà đi, hoặc neo xe-kéo lại thì đâu có mắc mưa giữa đường như vậy.

Đi được ít bước nữa, chàng lại nói:

— Ta có hứa với mẹ ta và em ta lối ba bốn giờ thì ta về tới, nếu giờ này ở dưới nhà không có mưa thì thôi, chờ nếu cũng có mưa như ở đây, hoặc mưa lớn hơn nữa, chắc mẹ ta và em ta sẽ lấy làm lo sợ cho ta mắc mưa dọc đường, lắm. Có nhiều người trong mình yếu, mắc một đám mưa rồi bị cảm, bị ho, chờ phải không sao, nhưng ta là nhà thể-thao, dầm mưa dãi nắng như vậy, ta cũng không sợ.

Gần tới chợ Xá-tại chàng thanh-niên lại ngó mong tới trước, cố ý để tìm một cái xe kéo mà đi cho tiện, bỗng chàng thấy có một đám đông, lối vài mươi người, đang đứng chòm nhom ở trước một căn phố trệt, cửa vắng.

Trời mưa lớn lần không thể đi tới nữa được, chàng mới tính ghé vào đây phố trệt kia, trước là dợt mưa mà chờ xe, sau coi thiên-hạ làm gì mà tu hoi lại đây cho biết.

Vào tới đám đông, chen lẫn thiên-hạ, chàng ngó vào căn phố kia, thấy bàn ghế ngổn-ngang, vang giương chất đống như chủ nhà đang tính dọn đồ mà đem đi đâu vậy. Gần một cái bàn nhỏ, có một-người đàn ông trẻ tuổi ngồi cầm viết chì mà biền vào sổ, một người đàn bà lối bốn năm mươi tuổi, đứng giữa nhà, một tay chống nạnh, một tay chỉ cái bàn thờ mà nói:

— Bấy giờ tới cái bàn thờ bằng cây đà-ly. Cái bàn này tuy không mấy tốt, nhưng nó còn chắc lắm. Không kể những lư, chơn đèn, lục bình và các món lặt vặt trên bàn ấy, nghĩa là nội cái bàn không, tôi ra giá là ba đồng, ai muốn mua cứ việc trả lên mà mua, đừng có bán món khác.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên

mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ giới thiệu.

Có mấy người khách-tru mua bán đồ củ, đứng dựa cạnh cửa kêu người đàn bà kia mà nói:

— Bà chủ, ba đồng mắc quá mà! Hai đồng ngộ mua cho.

Chàng thanh-niên đứng coi này giờ, biết người ở căn phố này thiếu tiền phố, chắc là thiếu đến đôi ba tháng, nên bà chủ phố đến bán đồ để lấy tiền ấy mà trừ tiền phố, chứ không chi lạ. Ở Saigon, những việc bán đồ để trừ tiền phố, cũng là một sự thường, bởi vậy chàng không muốn coi làm chi nữa cho phải chen lấn nực nội. Chàng tính tháo ra ngoài, bỗng nghe có tiếng khóc rất thảm thiết, khiến cho chàng không thể không tìm coi ai khóc đó cho biết.

Bấy giờ có một người khách-tru lại nắm cái bàn thờ mà lúc lắc, tiếng khóc lại càng lớn hơn nữa. Chàng thanh-niên ngó quanh quất nghe tiếng khóc mà không thấy người, chàng mới bước xôm vào trong một chút, bỗng thấy hai người đàn-bà đứng nép tấm màn, đang ôm nhau mà khóc nức nở.

Quang-cảnh thật là buồn rầu đáng kể. Nghèo, không có tiền ăn, không có tiền trả tiền phố, đến đôi bị bán đồ bán đặc, bán luôn bàn thờ ông bà ông vải. Cái cảnh nghèo túng ấy, chẳng những chàng thanh-niên này đã thấy diễn trước mắt chàng luôn, mà mẹ chàng, một bà già nhơn đức hiền lành, đã căn dặn chàng nếu có gặp, phải lù theo sức chàng mà giải nguy gỡ rối cho người ta với.

Bấy giờ người đàn-bà lớn tuổi lấy khăn lau nước mắt, chàng thấy gương mặt đẹp dễ, thông minh và hiền lành lắm. Vừa thấy mặt người đàn-bà ấy, chàng sững-sốt, nói thầm:

— Sao lại vậy kia! Có lý nào ta lại chiêm bao hay sao? Cái gương mặt người đàn-bà này sao nó lại giống hệt như gương mặt của mẹ ta vậy? Phải, nếu người này mà đi chung hay ngồi gần với mẹ ta, thì đó ai khỏi nhận lầm là hai chị em ruột.

Chàng bước vào giữa nhà, lăm bộ coi món này món kia, nhưng chàng quyết làm vậy để xem cho rõ mặt mày hai người đàn bà nọ.

Bà chủ phố chỉ mấy tấm tượng treo trên vách rồi nói:

— Bốn tấm tượng này tôi ra giá một đồng bạc, có ai muốn mua thì trả lên mà mua đi.

Có mấy người đàn bà, mặc đồ lới thối như người buôn gánh bán bưng, rập nhau nói:

— Thứ bốn tấm tượng củ xi như vậy mà cái gi

ời một đồng bạc. Đầu bà sut giá xuống năm cái thứ coi có ai thêm mua không mà.

Bà chủ phố có ý giận nên nói lấy:

— Mấy người có muốn mua thì trả thêm mà mua, chứ tôi không sut. Thiệt vậy, không ai mua thì tôi đem về tôi treo ở dưới nhà bếp tôi chờ lại hại gì sao?

Một người khách-tru nói:

— Hồng hải gì, một lồng một lồng, để ngộ mua cho.

— Mua thì lấy đi.

Hai người đàn bà lại khóc nữa. Người lớn tuổi ôm người con gái vừa khóc vừa nói:

— Chết mẹ đi con ơi! Bộ tượng của ba con ngày nay cũng không còn chi mà kể. Một chút dầu-tích cuối cùng, nhỏ mọn, mẹ cũng không giữ được...

Người khách-tru cuốn mấy tấm tượng, hai mẹ con người đàn bà nhìn theo hai bàn tay của người khách-tru, mà bốn giọt nước mắt tuông ra ròng ròng. Một lát, người con gái ngược mặt lên để lau nước mắt, chàng thanh-niên lại ngó chăm-chĩ vào mặt nàng.

Mặc y-phục vải đen, tóc tai đã-dượi, nhưng cái nước da trắng của cô ít người hơn được, cái gương mặt tròn và rất có duyên của cô, khiến cho chàng thanh-niên nhìn mà không biết chán. Cô đẹp quá, có bạn đồ vải bố, có châu mày ủ mặt, thế mà cái vẻ đẹp thiên nhiên của cô nó cũng không vì sự nghèo nàn, sự áo nảo của cô đó, mà giảm mất đi phần nào.

Có ôm hai vai người đàn bà rồi nói:

— Mà dặn con phải gom góp hết bao nhiêu tinh-thần nghị-lực mà chống trả lại với cái cảnh thương tâm thảm mục này, sao bây giờ con coi má yếu ớt lắm vậy?

— Má chịu đã hết nội rồi con ơi! Vừa vừa thì má còn có thể chịu nổi, chứ nó quá lắm như vậy thì má chịu làm sao cho được nữa! Nghèo, má chịu nghèo, cực má chịu cực, chứ xấu hổ quá như vậy, thà là mẹ con ta cùng chết chung với nhau một lượt cho rảnh.

Người đàn-bà nói rồi toan đâm ngực mình, giập đầu mình vào vách, vào cột nhà mà tự tử, nhưng có con gái kia ôm chặt mẹ cô lại, thành ra bà mới không liều mạng được.

Này giờ chàng thanh-niên đứng nhìn hai mẹ con người đàn-bà nọ sững sờ, không nói một tiếng gì hết, bây giờ chàng mới bước lại gần người khách-tru bảo trao mấy tấm tượng cho mình và nói:

— Anh hãy để cho tôi mua bộ tượng này, bởi vì tôi có việc cần dùng lắm.

— Cậu có việc cần dùng sao hồi lấy cậu không mở?

— Bây giờ tôi mới có cần dùng....

— Bây giờ thì ngộ mở dỗi, biết làm sao?

Chàng thanh-niên vuốt ve người khách-tru và cười. Chàng nói:

— Anh đừng có ngại. Anh mua một đồng bạc mà anh chưa trả tiền cho bà đây, vậy để tôi trả đồng bạc ấy cho bà, và tôi cũng đưa luôn cho anh một đồng bạc mà uống nước chơi nữa.

Ai nấy đều nói:

— Như vậy thì sướng quá. Chịu đi chủ Lù.

— Hà, không hải gì, cậu lấy thì lấy.

Chàng thanh-niên trao đồng bạc cho người khách-tru, lấy mấy cuốn tượng cầm trên tay, lại gần bà chủ phố rồi nói:

— Thưa bà, bà là chủ căn phố này?

— Phải, tôi là chủ trọn dãy phố này.

— Còn người mượn căn phố của bà đây tên họ gì có lẽ bà biết chứ?

— Sao tôi lại không biết. Đó, bà Trần-tấn-Thân đứng khóc này giờ đó. Thật tôi nghĩ tôi giận quá. Minh ở từ từ với họ, té ra họ lại cười mình đại, vô ích không biết chừng nào.

— Bà Trần thiếu bà mấy tháng tiền phố, và mỗi tháng là bao nhiêu vậy?

— Mỗi tháng 12 đồng, thiếu luôn cho tới 4 tháng không trả cho tôi một su nhỏ, tôi mới giận mà làm đến nước ấy chứ.

— Bà giận bà nói như vậy, chứ có ai mượn phố mà ở rồi lại không muốn trả tiền, có đều người ta từng quá, trả không nổi, nên mới chịu tiếng nặng tiếng nhẹ đó bà.

— Thấy có quen biết chỉ với hai mẹ con bà này chăng?

— Thưa không, phải tôi có quen thì tôi đã biết tên bà rồi. Cứ theo lời bà mới nói, thì hai mẹ con bà kia thiếu bà 4 tháng tiền phố, nghĩa là 48 đồng, này giờ bà bán đồ, đã được bao nhiêu rồi?

— Bán đã gần hết rồi mà mới được có 22 đồng bạc. Tôi giận mẹ con bà khi tôi dai nên tôi bán như vậy cho bà biết chừng, chứ tôi cũng biết đầu cho có bán sạch đồ đạc của bà cũng chưa lấy đủ tiền phố của tôi nữa mà.

(Còn nữa)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo eo quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và lượn điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd Giấy nói số 521



Phép toán rất hay

Biết con số trong trí người

Em bảo một người-lạ lấy một con số mà không cho em biết. Khi người ta lựa lấy rồi, em bảo họ nhơn số đó với 2, rồi cộng với 10, rồi chia cho 2, được bao nhiêu lại trừ đi với số họ đã lấy. Không cần phải hỏi gì nữa, em có thể nói chắc ngay rằng cái số còn lại đó là 5.

Ví dụ : Số họ lấy là 32.

Nhơn với hai là : $32 \times 2 = 64$

Cộng với mười là : $64 + 10 = 74$

Chia cho hai là : $74 : 2 = 37$

Trừ với số họ đã

lấy : $37 - 32 = 5$

Dẫu cái số họ lấy là bao nhiêu, cái số còn lại cũng vẫn là 5. Muốn cho họ khỏi biết cách tính của mình, em đừng bảo họ nhơn với 2, và cộng với 10 như trên nhiều lần. Em có thể thay cách tính, nghĩa là thay hai con số 2 và 10 đi, hoặc nhơn với 2 mà cộng với 4, 6, 8, 10, 12, 14 v.v. hoặc nhơn với 4 mà cộng với 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, v.v.

Muốn dùng 2 con số nào cũng được, miễn là hai số ấy chia với nhau không lẽ là được, vì muốn tìm con số còn lại, em phải chia con số «nhơn» với con số «cộng».

Ví dụ em bảo họ lấy một số rồi nhơn với 6, cộng với 24, chia ra 6, rồi trừ cái số họ đã lấy. Vậy số còn lại em biết nó sẽ là : $24 : 6 = 4$

Nếu số họ lấy là 12, thì :

$$12 \times 6 = 72$$

$$72 + 24 = 96$$

$$96 : 6 = 16$$

$$16 - 12 = 4$$

Cách tính thần-linh là ở cái chỗ không có hỏi họ chút nào mà biết được số thừa đó. Các em đã biết tính rồi, vậy các em thử cố nghĩ xem tại sao mà mình biết được như thế ?

Giải nghĩa tại sao mình biết con số ở trong trí người

Các em đã suy-nghĩ, hẳn cũng đã biết tại sao mà mình lại biết cái số thừa đó. Cái mẹo tính là ở chỗ cuối mình bảo họ lại trừ đi cái số họ đã lấy. - Họ lấy một số, họ lại trừ số ấy đi, thành ra họ không lấy số nào hết mà cái số mình đoán là toàn ở tự mình cả. Trong ví dụ mà các em trừ trước thì tức khắc hiểu ngay :

Số họ lấy là 32.

32 trừ số họ lấy là 32 còn 0.

Nhơn với hai là : $0 \times 2 = 0$

Vậy chỉ cộng với 10 : $0 + 10 = 10$

rồi chia cho hai : $10 : 2 = 5$

Như thế, muốn biết số còn thừa lại ta chỉ cần biết 2 số 10 và 2, còn số 32 của họ ta không cần biết đến.

VĂN-TUYỀN (Nam-dịnh)



Cách mở trời

Diễn-giã đứng trên sân khấu, lấy một sợi dây không dài không lớn lắm, rồi biểu một người lên trời chặt 2 tay mình ra sau lưng.

Một người (phải là người của mình sắp đặt trước) lên trời chặt, buộc đầu dây thật kỹ. Bảy giờ diễn-giã làm bộ đọc lầm bầm ít câu thần-chủ rồi gỡ tay ra như chơi và sau lại tự trời cũng được như cũ.

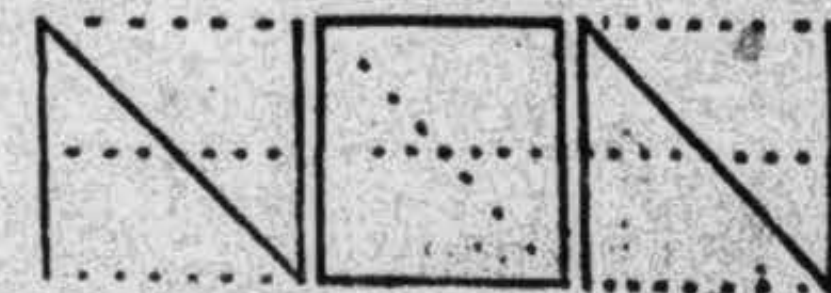
Không có gì lạ ! Khi trời nên khoan treo sợi dây giống hình con số 8, nếu xoay một bàn tay vào trong thì vòng dây mở rộng ra liền. Nếu xoay bàn tay ra ngoài thì vòng dây lại trời chặt lại chờ gì.

Các em hãy làm thử thì biết.

GIẢI BÀI ĐỐ

Cái chữ gì ?

Kỳ báo qua rồi, tôi có đố các em cái chữ gì trong ba cái hình vuông mà dẫu sắp lộn ngược cách nào đọc cũng được cả. Tôi nay, các em có lẽ cũng còn nhiều trò chưa tìm ra ; vậy tôi xin chỉ những đường nào phải bôi bỏ và thành cái chữ « non » là « không » cho các em coi.



LÊ-VĂN-NHƯ

BỮA TIỆC Ở NHÀ

Bình-nguyên-Quân

Bình-nguyên-Quân là con Linh-vương nước Triệu, vào hồi đời Chiến-quốc (Tàu), cách bảy giờ có gần ba ngàn năm. Tánh ông hào-hiệp, mở tiệc tiếp đãi anh em luôn. Trong nhà ông khách đến ăn uống thường thường có hơn 3.000 người !

Bữa kia nhà Bình-nguyên-Quân bỗng có vẻ trang lệ. Từ cửa ngõ vào đến nhà, cờ đỏ, cờ xanh bay trên không phấp-phới.

Bình-nguyên-Quân đứng ở cửa trông ra, ăn mặc mũ áo Tề-tướng, xem ra nghiêm trang khác thường. Ở trong nhà, trên hai dãy bàn dài có đặt cơm thịt, và bầu chén uống rượu bày ra nhiều lắm. Xa tí ở trong kia, có một cái sập lông lân vàng, tức là cái sập Tề-tướng, thường Bình-nguyên-Quân tiếp khách hay ngồi ở đó. Trên cái sập ấy, có một cái mâm bằng đồng, nhiều thịt cơm, và có hai bầu rượu to tướng, với hai chén bạc.

Bình-nguyên-Quân đứng cửa trông ra, mỗi mắt lại trông vào, bỗng ngoài ngõ, một tên lính chạy lại qui xuống :

— Bẩm Tề-tướng, sứ nước Tề là Trâu-Điền đã đến.

Bình-nguyên-Quân liền đi lần lần ra ngõ, mắt trông xuống đất, hai tay chấp lại ở ngực. Ra vừa đến ngõ thời đã thấy lộc-xộc một chiếc xe ngựa đến ; ấy là xe của sứ nước Tề.

Tên đánh xe bước xuống, trưng lọng ra. Tên ngồi sau xe cũng bước xuống cầm thẳng một cây dáo dài. Thùng thẳng ở trên xe, sứ Tề xuống đi vài ba bước lại trước Bình-nguyên-Quân, hai người sụp xuống chào mừng, rồi sứ Tề trước, Bình-nguyên-Quân sau, cùng đi vào nhà.

Hai người lên ngồi trên sập vàng vừa xong thời ở ngoài cửa một đám hơn ba ngàn người kéo

Thường-Thức

Muốn cho giày da đi mưa không thấm nước được

Mùa mưa này lấy làm trở ngại cho anh em chị em đi giày hay giẻ bằng da ngoài đường quả. Vậy muốn cho giày giẻ bằng da mà nước không thấm vào được, thì em xin hiến cho anh em chị em cách này. Trong cái lon sành pha vào 375 gờ-ram mỡ, 125 gờ-ram sáp và phần nửa lít dầu cá bả trắng. Các chất hiệp lại phải trộn đều và dùng bàn chải những lấy nó mà thoa lên da giày hay giẻ thì thấy kết-quả ngay.

Trừ da mốc

Còn da, bất luận là da thú gì mà bị mốc, thì hãy dùng giẻ nỉ nhúng dầu thông khử nó, sẽ hiệu nghiệm lắm. Anh em chị em nhớ có dịp dịp làm thử cho biết lợi của em nói không phải là ngoa.

Mlle HỒNG-LẠC

(Rachgiá)

Đến trước nhà Bình-nguyên-Quân, lần lượt kẻ trước người sau bước vào, qui xuống, kẻ đầu xuống đất, đứng dậy, xá ba xá, rồi lên giường hai bên ngồi.

Bảy giờ ông nào ông nấy cầm một chén một bầu vừa rót rượu ra vừa uống. Câu chuyện ban đầu còn như tiếng ong kiến hoa, bây giờ đã thành như tiếng ong vỡ ò.

Trên sập - vàng Bình-nguyên-Quân kẻ tại sứ Tề mà nói rằng :

— Trâu đại-nhơn đã nghe tiếng tôi tiếp khách nhiều. Tôi thật lấy làm vui lòng lắm. Khách của tôi có hơn ba ngàn người. Trong số đó có những danh - nhơn như là : Công - tơn - Long, Điền-từ-Phương, Trang-Châu, Dương-Châu, Hàng-Phi, Hứa-Hạnh, v.v. còn kỳ dư thời đều là hiệp-sĩ ở Hàn-dan lại cả.

(Còn tiếp)

Con cộp

(Tiếp theo)

Theo như tôi biết thì miệt nào có dừa nước mọc nhiều, nước đều mặn hết. Cộp là giống thú hay uống nước và uống nhiều lắm, thế mà ở mấy chỗ ấy không có nước ngọt cho nó uống, nó phải uống đồ nước mặn, nên nó lại càng hung dữ hơn nữa.

Năm nào hè đến tháng tư tháng năm người ta cũng hay gặp cộp lần quần theo mấy lùm rừng nước, ấy là nó đi kiếm nước ngọt mà uống đó. Rừng nước chẳng là nó lớn và dài, mỗi lần có mưa, nước đọng trên lá cây nhiều lắm, nên cộp mới tới đó mà uống cho sướng.

Cộp cũng biết đi đến nhà người ta kiếm nước mà uống nữa. Nó biết dựa nhà nào cũng có lu, mái chừa nước, ban đêm nó ben lên tới đó mà uống, có khi uống không đã nó làm bể lu, mái, kia nữa. Trong mùa hạn, cộp khát nước quá, hề nó bắt được người nào, nó cũng lượm mach máu, uống cho cạn huyết của người ấy hết rồi, nó mới ăn tới thịt.

Cộp ở phía bắc Trungky và ở Bắcky, có nhiều thú ăn thịt người lắm, bởi vậy nhơn dân ghê sợ nó hơn ở phía Nam nhiều. Người ta nói có một lần kia, trong khoảng 8 ngày, mà cộp đã bắt hết hai người An-nam ngũ trong chòi tranh ở tại Gay-chanh là một xóm nhỏ ở phía Bắc tỉnh Vinh. Một lần khác một người đi trạm ở Cửa-rao và trên Lèo về, anh ta đi với ba người Mường mạnh mẽ, tay có cầm khi-giới, thế mà cũng bị cộp bắt tên trạm ấy đem đi mất. Bốn ngày sau người ta gặp tên trạm ấy nằm chết ở cạnh rừng, cái bao đựng thơ còn mang trên vai, cộp đã ăn mất hai bắp đùi.

(Còn tiếp)

V. H.

CON CUỐNG CỦA THẮNG BÀ

(Tiếp theo)

Chồng cô hai Quyên nói:
— Cậu ba có nói với tôi rằng lương cậu mỗi tháng lời năm sáu chục đồng, mới vô làm việc mà ăn lương được bấy nhiêu cũng là nhiều quá. Sáu chục đồng một tháng, mỗi năm chạy nhăm 720 đồng, ít ỏi gì tiền.

Cô hai Quyên bộ đắc chí, cũng xen vô nói:

— Ở mình đây người ta đi làm mướn cực khổ trọn một năm được 40 đồng bạc người ta cho là nhiều, nhưng nếu so sánh với số tiền lương của cậu ba, thật không bằng cậu làm một tháng!

Tôi nghĩ lại tôi dai quá. Chờ chi hồi nhỏ tôi cũng rần đi học siêng năng, ngày nay tôi đi làm việc ăn lương lớn như cậu ba thì khoái quá.

— Minh tiếc, chờ tôi không tiếc một chút nào hết. Nếu mình được làm ông làm thầy, thì đời nào mình thêm cưới tôi mà nói chuyện. À, má! Cậu ba có hứa mỗi tháng lãnh lương rồi, cậu gởi về cho má bao nhiêu không?

Nó nói nếu nó ăn cơm tháng nơi nhà anh em, thì mỗi tháng nó gởi về cho tao 20 đồng, còn như nó có dọn nhà thì nó chỉ gởi lời 10 đồng, tao nghĩ nó tính như vậy cũng là phải lắm.

Dữ hôn! Cậu xài giống gì mà mỗi tháng tới bốn năm chục đồng lận?

Minh què mùa không biết khi gì hết rồi nói đùa. Ở Saigon họ cũng như ở xứ mình đây sao? Nhà cửa, khách khứa, chơi bời, xe cộ, hồ ra một chút là tốn tiền, bỏ mình tưởng dễ.

Bà Hương-lê xen vô nói:

— Ôi! Nó muốn gởi bao nhiêu

thì nó gởi, vậy chờ thuở này, chạy nuôi nó ăn đi học tốn hao đó lại làm sao? Nó gởi về nhiều thì tao để dành đó cho nó, nó gởi về ít, tao cũng để dành đó, để dành để lo cưới vợ cho nó, chờ ăn uống gì mà ham nhiều chề ỉ?

— Thật má lo cho cậu ba hoài, lo cho tới bạc đầu mà cũng còn lo mãi.

Còn có một việc cưới vợ cho cậu nữa rồi thôi, chờ còn lo gì nữa. Hề má cưới vợ cho cậu xong rồi, thì hai vợ chồng cậu lo nuôi má lại, để đền ơn đáp nghĩa lại cho cha mẹ chớ sao?

Tao không trông một chút nào!

Ngày qua tháng lại, lật bật chẳng bao lâu mà đã đến cuối tháng.

Một buổi sớm mai kia, bà Hương-lê Tâm tiếp được một phong thư của con gởi về như vậy:

Saigon, le... Mai 192...

Trước trọng kính gởi lời về thăm má bình an, sau thăm anh hai chị hai choặng mạnh giỏi. Con cho má và anh chị hay rằng tháng đầu mới lên Saigon, con ở đậu ăn cơm tháng nơi nhà bạn con là thầy thông Tục mà đi làm việc, nhưng mai này thì con sẽ mướn phố, dọn nhà riêng mà ở cho tiện. Con mướn rồi một căn phố mỗi tháng 10 đồng, không có đèn khí nước máy, song cũng sạch sẽ dễ chịu lắm. Con cũng có mua ít món đồ cần dùng rồi, chỉ còn thiếu ít cái đèn và chén đĩa ăn cơm, xin má cho con mấy món đó. Con gởi theo thư này một cái măng-đa 20 đồng bạc, để lên anh

hai, vậy xin anh cầm xuống nhà đây-thếp Góc công mà lãnh giùm rồi trao lại cho má. Khi má tiếp được thư này rồi thì con đã dọn nhà rồi, vậy xin má và anh chị lên chơi cho biết. Lên tới Saigon, má và anh chị cứ việc kêu xe kéo biếu nó kéo lại Thượng-thor, rồi anh hai vô cho con biết, con sẽ dắt má và anh chị về nhà. Mới vô làm việc có một tháng mà con đã dọn nhà được, chắc má và anh chị cũng lấy làm lạ chớ chẳng không, nhưng để chừng má và anh chị lên con sẽ tỏ mọi việc cho má và anh chị biết.

Con cũng kính thăm bà con lối xóm cho được vạn sự lành.

Nay kính,

Đỗ Ái-Thê

Đọc thư xong, cả nhà đều mừng rỡ, nhất là chồng cô hai Quyên cứ cầm cái măng-đa mà coi hoài, bộ khoái lắm. Qua bữa sau, cái tin thầy Thê gởi tiền về cho mẹ, cả làng Bình-lạc đều hay hết, và ai ai cũng trầm trồ, khen bà Hương-lê có phước, khen thầy Thê có hiếu không ai bằng. Ông Cả sáu hay tin ấy, ông cũng nói: «Chị Hương-lê trồng cây mấy năm nay, bây giờ chỉ hái trái đó!»

Sáng bữa sau, chồng cô hai Quyên kêu xe đi chợ lành măng-đa về rồi bàn tính việc đi Saigon, theo như lời Ái-Thê căn dặn.

Việc đi Saigon đây cũng rộn ràng cho cả nhà bà Hương-lê Tâm chớ không phải vừa. Bà và cô hai Quyên thì lo xay bột, rọc lá gói bánh ít, còn anh rể thầy Thê thì lo mua gà vịt, trái cây dâng có đem lên cho em vợ.

Chờm xóm hay tin ấy, người gởi cho món này, người gởi cho món kia, ai có thứ gì gởi cho Ái-Thê thứ này, mỗi người một chút mà nó hóa ra nhiều, đừng tới hai cái bao cả-ròn mới hết đồ cho con bà Hương-lê.

(Còn tiếp)

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Giá rẻ. Tél. n° 914.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIÊU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phạm dân bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái dầu cho gương mặt xinh đẹp, miệng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mung, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yếu kiện, ví như hôn ngọc quý mà có tí có vết vậy. Chớ nên chần chờ, đã từng thì nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. ...

Người nào mụn ít xức nội trong ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: «Thuốc hiệu-nghiệm không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng.»

GIÁ BÁN MỖI HŨ LÀ:

Hũ lớn 1\$50.— Hũ vừa 1,00.— Hũ nhỏ 0,50

Ở xa gì muốn mua, hoặc muốn trả bán xin viết thư thương lượng với Mme Hagah-công-Sán, Rue Luelana Travinh.— Cũng có gởi bán tại Soieries Ng.-Đức-Nhuận (Chợ-cá) Saigon.

P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nọc thì nên dùng thuốc xổ «Tiêu-dâm-tễ» hiệu con Voi một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

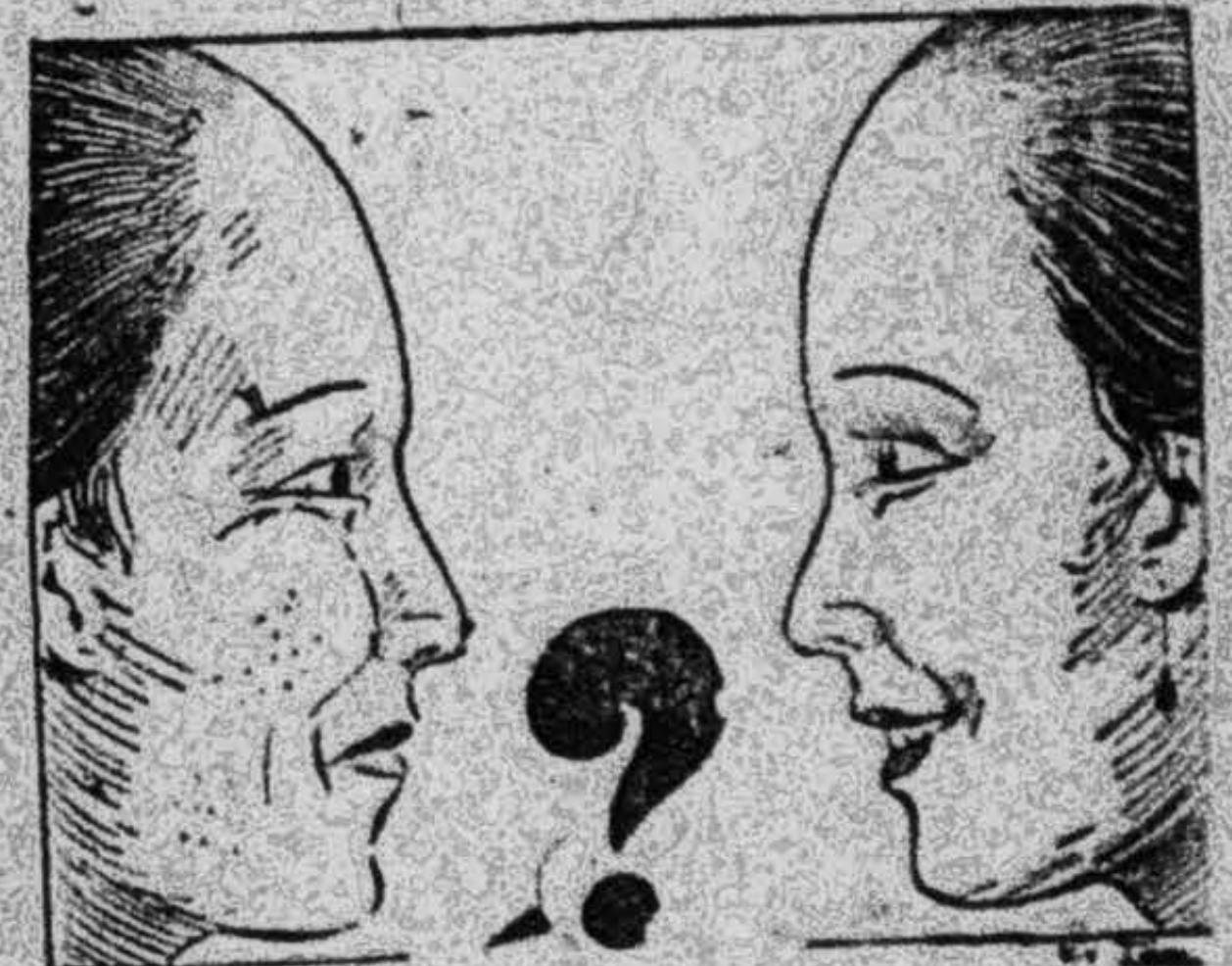
CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho tiếng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BÚU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong miệng rất dễ chịu, mỗi ngày thì hết ho theo thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trừ bán nơi lệm có Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gara xe-diễn đều có bán, từ gara Bình-tây tới gara Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gara đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà:

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rạn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn, tóc rụng, lông mi mắt không dày, mắt không sáng sủa v. v. ...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đã-rhăn của Viện-Mỹ-Nhơn «KEVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 753.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN